

Thánh Kinh
Báo

Năm Thứ Mười Bốn

Số 161 juillet 1944

DANH-SÁCH CÁC BẠN ĐÁP TRÚNG NHỮNG CÂU ĐỒ TRONG BÁO SỐ 158

Đúng 10 câu. — *Em Ng-q-Viện, Mỏ-dục, Đức-pho.*

Đúng 9 câu. — Các em: *Ng-th-Em, Hoàng-Phiên, Hồ-Châu, Đạtat.* — *Chũ-tou Bưu Thanh-niên, Tân-thạch.* — Các ông: *B-v-Phượng, Tân-an.* — *Lý-ng-Góp, Biền-hoa.* — *Tương-hoàng-Lan, Suyơn.* — *Đ-n-Chương, Cao-lãnh.*

Đúng 7 câu. — *Có Thanh-Hàn, Kampol.*

Đúng 5 câu. — *Ông Tr-v-Thiền, Đô-tương, Vinh.*

Mấy lời nói thêm: — 1) Đáng khen thanh-niên Đ-n-lật! chiếm 1/3 trong số 9 người giải-đáp.

— 2) Câu an Chúa' đã có một số các bậc đứng tuổi dự cuộc vui cô ý-nghĩa này.

— 3) Bạn Hê-ti dự kỳ này? — phn-nữ tao vắng hẳn!! Xin Chúa thức-giác các bạn.

Xin chu-y. — Muốn cho cuộc giải-từ đồ Kinh-Thánh thêm vui-vẻ, và lớn-bộ, anh em đợc xem đàng tin-khiêm của giải-đáp mà các con-cái Chúa đợc phước sâu-nhiệm trong Đức Chúa Trời, nên Thanh-Kinh Báo xin kêu-gọi và hoan-ngheñh hết thảy các nhà từ-thiện vui lòng đặt các giải thưởng khuyến-khích chung, hoặc tặng *hào* hay sách-vở của Hội-Thánh, hoặc vật gì khác cũng đợc miễn là có ý gây-dùng cuộc vui. Thanh-Kinh Báo xin đặt ba giải thưởng cho các câu đố kỳ này:

giải thứ nhất: 1 cuốn Thanh-Kinh Phong-tục, 1 cuốn Thanh-Kinh Sử-tục, 1 cuốn Cảnh-nhờ hiển-gốc.

giải thứ nhì: 1 năm Thanh-Kinh Báo.

giải thứ ba: 1 cuốn Muốn vật, 1 cuốn Thanh-Kinh phong-tục.

Các câu-đố như sau đây:

31. — Tìm 1 câu trong Kinh-Thánh có một tiếng có 4 chữ; tiếng ấy đợc nhắc lại tới tám lần? Tiếng đó thuật-tả gì?

32. — Tiên-tri nào số năm sống bằng số ngày trong một năm?

33. — Thánh-đồ nào đợc gọi là thầy giảng đạo công-bình?

34. — Ai trong Kinh-Thánh? Khi đi đón vua nào? «ao xẻ rách và đầu đầy bụi đất.»

35. — Đâu chép: «Chỉ có người ngoại-quốc này trở lại ngợi-khen Đức Chúa Trời!»?

36. — Hãy chép hết câu này: «Mặt trời mặt trăng đứng lại...»?

37. — Ai thành tương đả?

38. — Đâu chép: «Vi chúng nó đã bán người công-bình lấy bạc bấu kẻ nghèo lấy một đỏi dếp?»

39. — Đâu chép: «Trong ngày đó những bụi bãi trong cung đều sẽ là tiếng khóc than?»

40. — Hang-hổ là chỗ ở của ai? Hang-hổ đó là chỗ nào?

Hạn nộp bài giải-đáp đến 30 Septembre thì hết.

Các nhà từ-thiện muốn đặt giải thưởng gì xin cho tên-báo biết — có câu đố cạy theo giải thưởng cũng xin gửi về nữa, — và tòa-báo cũng xin giữ việc chấm hết thảy các câu giải-đáp. — *T. K. B.*

CÁI CHÍNH

Về tháng Avil 1944, mục «Lời Sống Đồn-Vương» trang 28, giọng thứ 6. Ngai đợc vãng-phục chứ không phải Ngai đợc phục-hưng. — *T. K. B.*

Thánh Kinh Báo

NĂM THỨ 14

JUILLET 1944

SỐ 164

MẮT NHÌN BỐN HƯỚNG

TRONG lời quở-trách thiên-sứ của Hội-Thánh Lao-đi-xê, Đức Chúa Jê-sus có nói rằng: «Người không biết rằng mình đui-mù» (Khải 3: 17). Tục-ngữ cũng có câu: «Chẳng có ai đui-mù bằng kẻ không chịu thấy.» Hỡi ôi! Có người tự nhận là tin theo Đấng Christ, hầu việc Đấng Christ mà mắt của tâm-linh lại đui-mù, và sự đui-mù này đáng ghê-sợ biết bao vì nó đi hại đến đời đời.

Vậy nên Đức Chúa Jê-sus khuyên những người ấy rằng: «Ta khuyên người hãy ... mua thuốc sức mắt đặt cho mắt người, hầu cho người thấy được» (Khải 3: 18). Nếu quả thật Đức Thánh-Linh đã khiến con mắt của tâm-linh anh em sáng-ló, thì anh em không còn nhìn lại đằng sau mà thêm tiếc mùi đời, cũng không còn nhìn xuống vũng bùn tội-lỗi. Nhưng con mắt anh em sẽ có những sự kiện-thấy kỳ-diệu và hạnh-phước vì nhìn vào bốn hướng khác hẳn.

Nhìn vào — thấy mình!

MỘT tin-dễ thanh-niên hồi-vị Mục-sư cao tuổi cái bí-quyết sống một đời thành-công và toàn-thắng. Mục-sư đáp-rằng: «Hãy để nhiều thì-giờ cầu-nguyện một vấn-đề thôi — Xin Chúa cho tôi thấy tôi!» Một tuần-lễ sau, thanh-niên trở lại cùng tôi-tớ Chúa với một vẻ mặt vô-cùng buồn-thảm và thất-vọng, vì Đức Thánh-Linh đã cho chúng thấy rõ cơn-tướng của mình. Đó là bước đầu của đời sống anh-bàng đức-tin. Anh em có thấy lòng

minh không? Có thấy mình trong ánh sáng của Chúa không? Ôi! Ước gì từ đây lòng anh em phát ra tiếng than-thở của Ê-sai: «Khốn-nạn cho tôi! Xong đời tôi rồi! Vì tôi là người có môi đơ-dày, ở giữa một dân có môi đơ-dày» (Ê-sai 6: 5); hoặc tiếng kêu cứu của Phao-lô: «Khốn nạn cho tôi! Ai sẽ cứu tôi thoát khỏi thân-thủ hay chết uầy?» (Rô-ma 7: 24).

Tục-ngữ có câu: «Hãy tự biết mình!» Nhưng thật ra chẳng ai tự biết mình rõ-rệt, trọn-vẹn. Anh em hãy lặng-thình trong nơi chí-thánh để Đức Thánh-Linh chỉ cho mình thấy mình. Bao nhiêu lần anh em theo ý riêng? Bao nhiêu lần anh em bỏ qua sự cầu-nguyện? Bao nhiêu lần anh em cư-xử, hành-động, nói-năng, suy-nghĩ, và hầu việc Chúa nữa, dường như Đức Chúa Trời không thấy mình? Bao nhiêu lần trí tưởng-tượng của anh em ôm-ấp những hình-ảnh mà anh em sẽ xấu-hổ nếu phải mô-tả lại cho kẻ khác nghe? Phải chăng cái vỏ ngoài tin-kính, đạo-đức che-giấu cái bề trong sa-sút và hư-hoại vô-ngăn?

Nhưng, cảm-tạ Đức Thánh-Linh, khi Ngài giết hết mặt nạ của bần-ngã, thì Ngài liền khiến ta —

Nhìn lên — thấy Đức Chúa Jê-sus-Christ

NOI tiếp về tin-dễ thanh-niên kia. Thấy chúng buồn-thảm và thất-vọng, Mục-sư khuyên chúng rằng: «Bây giờ hãy cầu-nguyện một vấn-đề khác — Xin Chúa cho tôi thấy Chúa!» Một tuần-lễ sau, thanh-niên trở lại cùng tôi-tớ Chúa với một vẻ mặt vô-

cùng tươi-sáng, vui-vẻ. Chẳng đã thấy Chúa trong tâm-thần mình.

«Cầu Cha vinh-hiễn ban thần-tri của sự khôn-sáng và của sự tỏ ra cho anh em, để nhận-biết Ngài» (Éph. 1: 17) ! Nếu lời cầu-nguyện đó được linh-nghiệm trong đời sống anh em, thì anh em sẽ «biết quyền vô-hạn của Ngài, đối với chúng ta có lòng tin, là tôn đấng nào, y theo phép tối-thượng của năng-lực mình, mà Ngài đã tỏ ra trong Đấng Christ, khi khiến Đấng Christ từ kẻ chết sống lại và làm cho ngời bèn hữu mình tại các nơi trên trời, cao hơn hết mọi quyền, mọi phép, mọi thế-lực, mọi quân-chủ cùng mọi danh vang ra, không những trong đời này, mà cũng trong đời hầu đến nữa» (Éph. 1: 19-21).

Quyền vô-hạn và phép tối-thượng của Đức Chúa Trời sẵn-sàng trút vào lòng ta, hành-dộng trong ta, đến nỗi Đức Chúa Jê-sus-Christ chẳng còn là một hình-ảnh xa-xăm nữa, nhưng là một thực-sự, một hiện-diện trong lòng dạ và trí-óc ta, trong mọi nơi ta đi và mọi việc ta làm. Tất cả cái gì từ ta phát ra, lộ ra, sẽ gọi-nhuần sự sống siêu-phàm và chi-thánh của Ngài, vì giữa Ngài và ta có mối thông-công, dây liên-lạc không đứt. Đời ta sẽ là một tiếng reo - hô khải-hoan rằng: «Chúa thể nào, thì chúng ta cũng thể ấy trong thế-gian này» (I Gi. 4: 17).

Không thấy rõ Đức Chúa Jê-sus-Christ trong tâm-thần mình, thì đời thiêng-liêng không thể nào bước vào một «chỗ rẽ» quan-trọng. Cho nên Sứ-dõ Phao-lô đã lớn tiếng tuyên-hố rằng: «Tôi cũng coi hết thấy mọi sự như là sự lỗ, vì sự nhận-biết Đức Chúa Jê-sus-Christ là quý hơn hết» (Phil. 3: 8).

Nhìn quanh — thấy Hội-Thánh và đồng-bào hư-mất !

SAU khi tiên-tri Ê-sai thấy Chúa và thấy mình, thì ông thưa: «Có tôi đây; xin hãy sai tôi» để đáp lại tiếng Đức Chúa Trời hỏi rằng: «Ta sẽ sai ai đi? Ai sẽ đi cho Chúng Ta?» (Ê-

sai 6: 8). Đó là tâm-chí và chức-vụ của kẻ đã thấy mình và thấy Chúa. Nếu anh em chưa bõn-chồn lo-lắng cho vận-mạng của Hội-Thánh, chưa sốt-sắng cứu-vớt đồng-bào trầm-luân, thì quả hẳn anh em chưa thật thấy mình và thấy Chúa.

Hỡi Sứ-dõ Phao-lô, người đã thấy mình và thấy Chúa, ông đối với Hội-Thánh thế nào? đối với đồng-bào hư-mất thế nào? Đây, câu đáp lại của ông vang-dội các thời-dại rằng: «Hỡi các con, vì các con mà ta lại chịu đau-đớn của sự sanh-nở, cho đến chừng nào Đấng Christ thành hình trong các con» (Ga 4: 19); lại rằng: «Tôi ước-ao có thể chính mình bị đứt-bỏ, lia khỏi Đấng Christ, vì anh em bà-con tôi theo phần xác, tức là dân Y-sơ-ra-ên (Rô-ma 9: 3-4).

Anh nói với tôi rằng anh đã thấy mình và thấy Chúa. Tốt lắm; nhưng anh hãy chỉ cho tôi những thành-dõ nào đã nhờ anh mà bước lên con đường tin-kính, thành-sạch, đắc-thắng, và những tội-nhơn nào đã nhờ anh mà được ghi tên vào Sổ Sống trên trời (I Phi-e 1: 8). Anh chớ tự gặt mình và gặt người bằng sự cảm-dộng nhơn-tạo, bằng sự sốt-sắng thiên-nhiên, và bằng sự đạo-đức của phần hồn, nhưng anh phải có thể chỉ rõ dấu-tích của «Chim Bò-Câu đậu trên» anh (Ma 3: 16).

Nhìn trước — thấy phần thưởng !

BA bước từng-trải trên đây sẽ khiến con mắt của tâm-hồn anh em nhìn thẳng phía trước, như Sứ-dõ Phao-lô đã nói: «Tôi nhắm mục-dịch mà chạy, để giựt giải về sự kêu-gọi trên trời của Đức Chúa Trời trong Đức Chúa Jê-sus-Christ» (Phil. 3: 14).

Đức Chúa Jê-sus không tây-vị ai, nên đã dành sẵn cho mỗi một tin-dõ nam, nữ, già, trẻ, sang, hèn, giàu, nghèo, giởi, dốt, một «mão triều-thiên không hư hư-nát» (I Cô 9: 25). Biết đâu người đứng đầu đài vinh-quang trong thế-gian lại không có tên trong danh-



RUỘNG CỦA ĐỨC CHÚA TRỜI

(1 Côr. 3: 9)

MỤC-SƯ LÊ-NGỌC-ANH, FAIFOO

RUỘNG của Đức Chúa Trời là gì? Ruộng của Đức Chúa Trời không phải là vật-chất như đất sét và bùn, là vật không sống-động, bèn là vật có sống-động, thánh-khiết, khôn-ngoan, và đủ mọi đức-tánh tốt của Đức Chúa Trời ban cho. Tức là anh em và tôi vậy.

Hôm nay chúng ta suy-nghĩ về ruộng của Đức Chúa Trời là chúng ta.

1) Ruộng phải được khẩn-trưng

Ruộng nguyên là những khoảnh đất hoang-vu, rậm-rạp, đầy cỏ cây, gai-gốc, âm-khí nặng-nề; những khách du-lịch, người thương-mãi, không ai để ý đến. Nhưng những gã nông-phu giàu tinh-thần khai-khẩn, không muốn để cho những khoảnh đất ấy cứ hoang-vu mãi, bèn dốc chí nông-phu, dùng nông-khí, không quản công-lao, không ngại mỏi-mệt, mướn màn trời chiếu đất, chịu nắng lửa mưa dầm, ra công khai-khẩn cho những khoảnh đất hoang-vu thành ra ruộng, rồi trung-nhận để lưu lại cho hậu-thế. Quý-hầu thay công-lao của gã nông-phu!

Chúng ta là ruộng của Đức Chúa Trời cũng vậy. Chúng ta ngày trước cũng không khác gì những khoảnh đất hoang-vu rậm-rạp, đầy cỏ cây, gai-gốc với các thứ ác-khí nặng-nề, tức là các thứ tội-lỗi, gian-ác, góm-ghé không bút nào tả cho xiết. Thế-gian không ai thương-xót và không ai có thể cứu chúng ta ra khỏi địa-vị hoang-vu ghê-gớm ấy. Vì «chẳng có sự cứu-rỗi trong đấng nào khác, vì ở dưới trời chẳng có danh nào khác ban cho

loài người, để chúng ta phải nhờ đó mà được cứu.»

Nhưng Đức Chúa Trời từ-ái đoái thương đến chúng ta, ban Con Một của Ngài, là Đức Chúa Jesus, giảng-sanh xuống thế-gian. «Ngài vốn có hình Đức Chúa Trời, song chẳng coi sự bình-dẳng mình với Đức Chúa Trời là sự nên nắm-giữ. Chính Ngài đã tự bỏ mình đi, lấy hình tội-tử và trở nên giống như loài người.» Ngài hạ mình xuống đến địa-vị thấp-hèn, chịu bực-dãi đủ cách, chịu nghèo-khổ đến đều, mướn trời làm màn, mướn đất làm chiếu, ngày chịu nắng lửa mưa dầm, đêm chịu sương mờ tuyết lạnh, sống nương thân không định chốn, chết mai-tàng phải mướn mồ. Chính Ngài phán rằng: «Con cáo có hang, chim trời có ổ, song Con Người không có chỗ mà gối đầu.»

Và Ngài «tự hạ mình xuống, vâng-phục cho đến chết, thậm-chí chết trên cây thập-tự.» Ngài chết trên cây thập-tự, đau-dớn không bút nào tả cho xiết. Ngài bị treo giữa kiên-khôn vũ-tru hàng mấy tiếng đồng-hồ, đầu chịu đội mũ bằng gai, tay chon bị đóng đinh bằng sắt, huyết chảy ra lai-lãng. Ngài chịu chết như thế là «vi tội-lỗi của chúng ta... và vì sự gian-ác của chúng ta.» Nên chỉ chúng ta ăn-năn tội và tin-cậy đến công-lao huyết-hầu trên Thập-tự-giá, thì Ngài ban cho quyền-phép khiến chúng ta là kẻ đầy tội-ác, như khoảnh đất hoang-vu đầy gai-gốc, được xưng công-bình, được trở nên

thành-sạch, được dâng danh vào Sách Sự Sống, và được chứng-nhận là ruộng của Đức Chúa Trời hẳn-hoi.

Quyền-năng thay là công-lao của Thập-tự-giá! Chúng ta thử xem cái hình chữ «điền» là ruộng, thì thấy có ý-nghĩa rất hay: Nó trước là một khoảnh hoang-vu, khi nào có chữ «trạ» chiếm vào lòng nó, thì nó thành ra chữ «điền» là ruộng. Trước chúng ta vốn như là một khoảnh hoang-vu, nhưng nhờ công-lao của Thập-tự-giá, mà được thành ra ruộng của Đức Chúa Trời.

«Khen thay tài gũ nông-phu,
Ru công khai-khôn hoang-vu thành điền!»

2) Ruộng phải có bờ-cõi chắc-chắn

Ruộng có bờ-cõi là luật thiên-nhiên, vì bờ-cõi là để bảo-vệ cho ruộng khỏi bị xâm-lãng, và để-phòng cho khỏi bị cái nạn ruộng dâu hóa biển. Vì thế nên xưa nay hễ ai có ruộng, thì phải đắp bờ cho kiên-cố. Chúng ta là ruộng của Đức Chúa Trời, cũng phải có bờ-cõi thiêng-liêng kiên-cố.

Bờ-cõi thiêng-liêng của chúng ta là gì? Là lẽ thật của Đức Chúa Trời. Đời chúng ta sống trong lẽ thật, nết trong bằng lẽ thật, lấy lẽ thật làm bờ-cõi, thì lẽ thật bảo-vệ chúng ta khỏi bị ma-quiv và thế-gian xâm-lãng, và cũng khỏi bị chìm-dắm với trào-lưu của xã-hội vô-tin. Mặc dầu có cơn dẫu bề đa-doan, gió mưa ác-nghiệt, hay là lũ kiến xoi hang, thì chúng ta là ruộng của Đức Chúa Trời, cũng không nhìn thấy cảnh tang-thương đáng tiếc.

Chúng ta thấy có người tin-dễ giữ đủ các lễ-nghi của Giáo-Hội, còn đối với lẽ thật của Chúa, thì không hết lòng cầu-nguyện, học-tập, kè-cứu cho hiểu-hiểu và vâng-giữ làm theo, nên chỉ hễ gặp trận mưa ác-nghiệt của ma-quiv, thì liền chìm-ngập như ruộng không bờ. Cũng có người tin-dễ ăn-ở gần giống như đứa con phá của, là vì họ không lấy lẽ thật làm bờ-cõi cho

đời họ, cứ tu-do buông-tuồng theo bôn-tánh xác-thịt. Chúng ta là ruộng của Đức Chúa Trời, phải đắp-bờ-cõi bằng lẽ thật cho chắc-chắn.

«Khuyến ai ruộng phải đắp bờ,
Phóng con dẫu bề bất-ngờ xảy ra.»

3) Ruộng phải được nướm (ngấm) nước luôn

Ruộng thì có nước, là lẽ tất-nhiên, nhưng giữa mùa nóng cũng có khi bị sức nóng của mặt trời quá độ, làm cho nhiều đám ruộng bị nước khô đất cứng; nếu cứ để như vậy, thì ruộng ấy không thể có hoa-màu rực-rỡ và kết-quả rườm-rã, chỉ thấy sự khô-héo, úu-sầu, thất-vọng. Vậy nên lúc giữa mùa, nếu ruộng bị khô nước, thì phải siêng-năng, thức khuya dậy sớm, tát nước vào ruộng luôn, để cho ruộng được nướm nước.

Chúng ta là ruộng của Đức Chúa Trời, lẽ tất-nhiên là có nước, là Đức Thánh-Linh (Sứ 2: 38). Chúng ta đã ăn-năn tội, tin Đức Chúa Jê-sus và nhận danh Ngài mà chịu báp-têm, thì được nhận-lãnh sự ban cho Đức Thánh-Linh. Nhờ Ngài mà sống, được Ngài dắt-dẫn, dạy-dỗ và an-ủi; nhưng có khi bị nhiệt-độ của tánh xác-thịt bốc lên, làm cho ruộng chúng ta khô-tất nước, là Đức Thánh-Linh. Đương giữa mùa nếu ruộng chúng ta bị khô, thì phải thức khuya dậy sớm, ăn-cần tát nước vào cho ruộng ta được nướm nước. Chúng ta có phép được gọi-nhuần nước, là Đức Thánh-Linh, vì Đức Chúa Cha đã hứa: «Trong những ngày sau-rớt, Ta sẽ đổ Thần Ta khắp trên mọi xác-thịt, con trai và con gái các người đều sẽ nói tiên-tri, bọn trai-trẻ sẽ thấy chiêm lạ, và các người già-cũ sẽ có chiêm-bao. Phải, trong những ngày đó, Ta sẽ đổ Thần Ta khắp trên các đầy-tớ trai và gái Ta, chúng nó đều nói tiên-tri.» Chúng ta chỉ làm theo phương-pháp của Chúa dạy, thì ruộng ta được gọi-nhuần nước, là Đức Thánh-Linh.

A) Dâng mình trọn-vẹn (Rô 6: 12)

Khi chúng ta còn là người cò thịt, cần Chúa cứu-rỗi thể nào, thì khi chúng ta đã được cứu, cần sự dâng mình trọn-vẹn cho Chúa cũng thế ấy. Vì cơ sự quyết-dịnh dâng mình trọn-vẹn cho Chúa, thì mới được gởi-nhuần Đức Thánh-Linh. Và có quyền-phép của Đức Thánh-Linh hành-dộng, thì sẽ sống trong một đời đặc-thắng.

Có người chỉ sống với sự được cứu, mà chưa sống với sự dâng mình, nên đời của họ sống một cách chật-vật, không có sự đổi mới hiển-nhiên, không có sự đặc-thắng về-vang. Xem như thế thì sự dâng mình trọn-vẹn để được gởi-nhuần Đức Thánh-Linh, là điều rất cần, cũng như ruộng giữa mùa cần phải được nướm nước vậy.

B) Cầu-nguyện đặc-biệt

Hội-Thánh lúc đầu-tiền có chừng 120 người, được gởi-nhuần Đức Thánh-Linh trong ngày lễ Ngũ-tuần (Sứ 2: 1-4), là vì họ bên lòng hiệp một ý mà cầu-nguyện đặc-biệt trên một cái phòng cao kia, tại thành Giê-ru-sa-lem. Họ cầu-nguyện đặc-biệt về vấn-đề Chúa đã dặn. «Ngài dặn rằng: Đừng ra khỏi thành Giê-ru-sa-lem, nhưng phải ở đó chờ đợi Cha đã hứa, là đợi các người đã nghe Ta nói.» Ngài cũng từng phán rằng: «Các người là người xấu, còn biết cho con-cái mình vật tốt thay, huống chi Cha các người ở trên trời, lại chẳng ban Đức Thánh-Linh cho người xin Ngài.» Họ nghe bấy nhiêu lời, rồi họ cầu-nguyện đặc-biệt, nên họ đã được gởi-nhuần Đức Thánh-Linh. Chúng ta muốn được gởi-nhuần Đức Thánh-Linh như ruộng nướm nước, thì phải cố sự cầu-nguyện đặc-biệt.

*«Giữa mùa đồng-ruộng khô đưng,
Ruộng là nướm nước, vui mừng biết bao!»*

**4) Ruộng phải được cây sáu
cuộc bằm**

«Anh em là ruộng của Đức Chúa Trời cây.» «Hãy cây mở ruộng mới

các người, chớ gieo trong gai-gốc.» Ruộng phải được nông-khi của nhà nông, là cuộc thép cây gang, cây sắt cuộc bằm, để cho gai-gốc bứt rễ khô mồm, vỡ tan đất cứng. Được như thế thì hạt giống gieo vào sẽ nảy hi-vọng mà gặt sự kết-quả một hạt sanh ra một trái, sáu chục và ba chục (Ma 13: 23).

Chúng ta là ruộng của Đức Chúa Trời, cũng phải được gươm thiêng hai lưỡi chia-xẻ cả tâm-thần, linh-hồn và thân-thể, không khác nào như ruộng được nông-khi cây sắt cuộc bằm, để cho tư-tưởng và ý-dịnh của xác-thịt bị bứt rễ khô mồm, và những điều cố-chấp, cứng-cỏi trong tâm-diễn đều tan-vỡ cả. Được vậy thì chấu-chấn hạt giống thiêng-liêng gieo vào, sẽ gặt sự kết-quả mỹ-mãn cho Đức Chúa Trời. Kinh-Thánh chép: «Ai xem gió sẽ không gieo, ai xem mây sẽ không gặt.» Duy ruộng ai được cây sắt cuộc bằm, thì mới gieo được và mới có gặt vậy.

*«Không ta cuốc bằm cây sắt,
Thì ta kết-quả, gặt-thâu hơn người.»*

5) Ruộng phải nộp thuế

Có câu: «Hữu điền tất hữu tô,» nghĩa là «có ruộng, phải có nộp thuế.» Vì vậy, xưa nay trong thế-gian, mỗi thửa ruộng đều có nộp thuế cả. Họ chẳng có một vài thửa ruộng gian-lận không nộp thuế cho nhà-nước, là vì kẻ vô-lương cố-ý gian-lận mà nhập kỷ tư-tiền. Ruộng cũng chia ra làm mấy hạng: Hạng nhất, hạng nhì, hạng ba, hạng tư, v. v., tùy theo sự tốt, xấu của nó. Họ chẳng cũng có kẻ khư gian, hạng nhất đem làm hạng ba, hạng nhì đem làm hạng tư, để được nộp thuế nhẹ. Nếu có như vậy, thì những kẻ ấy đều là tội-nhơn trước mặt nhà-nước, vì là ăn cắp thuế của nhà-nước. Ôi! Đói của người dân hoàn-toàn là nhờ ơn nhà-nước, đơm cỏ bịnh-viện, học có học-dưỡng, của cải, mạng sống đều được bảo-vệ, an-



BẮC-HẠT

Chứng-thực quyền Chúa. — Tôi vốn là người sùng lễ-bái, ưa đồng-bóng: đội chín bát hương, mừng một ngày tết cũng các ngày hội-hề đền chùa không khi nào tôi quên đi cúng-lễ. Còn đời riêng tôi thì là người tội-lỗi, xấu-xa, gian-ác, cơ-khố. Một ngày kia tôi đem lễ-vật đến chùa; trên xe lửa tình-cờ gặp bà cụ Xuân-Sinh ngồi cạnh tôi. Cụ làm chứng về sự yêu-thương Đức Chúa Trời đối với tôi, tỏ bày con đường phụng-sự chính-đáng ta kính-thờ Đức Chúa Trời; lòng tôi cảm-động nhiều biết đời mình tội-lỗi-tâm, sai-lầm, ước-mong tin Chúa. Cách mấy hôm sau, khi trở về, tôi liền đến nhà thờ nghe giảng và trở lại với Chúa. Từ đó lòng tôi vui-xương linh-hồn tôi rất nhẹ-nhàng vì Chúa lấy ân-điền gọi tôi, dùng quyền-phép Ngài mà đổi lòng tôi. Ma-qui tức-giận sai chông tôi bắt-bớ tôi một cách hung-dữ quá: nào ngăn-trở, chửi mắng, rủa-sả, dọa xua-dụ dỗ, nhiều lần đe-dọa li-đi, đánh-đập cách tàn-nhẫn, thân-thể một-máy bị thương-tích; một lần tôi bị đánh vào đầu, vết thương nặng máu chảy nhiều lắm. Con Kinh-Thành bị xô, dổ, hết về. Chẳng tôi quyết bất tôi phải bỏ đạo, cầu ngãi không một anh chị em nào trong Chúa được đến thăm-viếng. Trong cơn thử-thách bắt-bớ quá chừng, trải qua gần hai năm như vậy, nhưng ta ơn Đức Chúa Trời cảnh tay Ngài nâng-dỡ và đui-đắt tôi, nên bị ép dữ cách mà không đến công, bị túng-thể mà không ngã-lọng, tôi vẫn được bình-an thoải-thích về ơn Chúa cứu tôi: vì bằng phải chết, tôi cũng tự nguyện chịu chớ không chịu phản-rỡ sự yêu-thương của Đức Chúa Jesus đã vì tôi chịu khổ-hình trên cây thập-tự. Đến nay tôi tin Chúa đã được bốn năm, trong khoảng thời-gian gặp bao sự khó-khăn đó tôi vẫn được gần-gũi với ông bà Mục-sư bôn-hội và bà cụ Xuân-Sinh, hằng lấy lời Kinh-Thành mà gluc lòng mạnh-mẽ khiến

tôi thêm đức-tin trong sự yêu-mến Chúa hơn, và nhờ Hội-Thánh hết lòng cầu-nguyện Chúa nâng-dỡ tôi được đứng vững cho đến ngày nay. Thật sự đặc-thánh thuộc về Chúa, Ngài cho tôi thắng hơn hội phần; ma-qui phải lui đi, nên nay tôi đã qua khỏi sự bắt-bớ, được nhóm lại, cầu-nguyện, tra xem lời Chúa cách tự-do, có dịp hầu việc Chúa; chẳng tôi không còn ngăn-trở nữa lại có khi khuyên người khác có tin đạo thì tin cái đạo của vợ mình đã tin (là Đạo Tin-Lành) vì thấy Chúa đã thay-đổi đời tôi cách lạ-lùng, mà cảm-phục đạo Chúa A-lê-lu-giơ. Ông Chúa thương tôi cao hơn trời sâu hơn biển. Ngài đã cứu tôi thì chắc cũng gìn-giữ tôi trong mọi bước đường cho đến cuối-cùng. Thành thật tôi đều tỏ-bày tâm-sự để qui cụ, ông bà trong Chúa xa gần đồng thanh mà ngợi-khen Đức Chúa Trời Ba Ngôi. Xin qui cụ, ông bà cầu-nguyện giúp cho tôi được tấn-tới hơn, và chớng tôi mau trở về với Chúa. Xin đa-ta. — Bà Xôn, Hội-Thánh Hà-nội.

Thượng-trang (Kiến-an). — Cảm-tạ ơn Chúa, Ngài đã ban ơn cho Hội-Thánh chúng tôi được xây-dựng xong giảng-đường tại đây.

Ngày 8 Mars năm 1944, bôn-hội đã cử lễ khánh-thành dâng đền thờ tôn-vinh Chúa, có các qui ông bà Mục-sư Truyền-đạo và các giáo-lưu từ các Hội-Thánh Nam-dịnh, Hải-phong, Quảng-yên, Ninh-giang, Từ-kỳ đến dự lễ; cũng có các thư-tín và tiền bạc của các bạn yêu-đầu gần xa gửi đến chúc-mừng và chung lo việc Chúa, thật là một cảnh tung-bừng, vui-vẻ trong vinh-hiền của Chúa. Số-dĩ được vậy là bởi trên nhờ ơn Chúa cùng lòng yêu-đầu của các cụ, các ông bà, anh chị trong Đấng Christ từ các Hội-Thánh đã tận-tâm cầu-nguyện và tán-trợ tiền bạc, sau khi đã khánh-thành, chúng tôi lại nhận được của ông bà Hội-trưởng Lê-văn-Thái gửi dâng 60\$00 để làm cửa, ông Phan-S-Nghị

1\$00. Một lần nữa tôi xin thay mặt cho toàn thể Hội-Thánh Thượng-trang, kính lời cảm ơn ông bà Hội-trưởng Lê-văn-Thái, ông Phan-sĩ-Nghị cùng quý cụ, ông, bà đã chung lo việc Chúa với chúng tôi bấy lâu nay, cầu Chúa ban ơn lại cho quý cụ, ông bà anh chị hội phần càng hơn.

Ơn đặc-biệt.— Dầu đèn thờ đã khánh-thành, song Hội-Thánh còn mắc nợ lại 383\$66 và các cửa cũng chưa có. Thật là một gánh nặng đáng lo, chúng tôi chỉ lấy đức-tin giữa trông nơi Chúa.

A-lê-lu-gia! Cảm ơn Chúa. Lời hứa của Ngài là thành-tín (Giê-rê-mi 33: 3). Ngài đã ban ơn cho chúng tôi được trả xong nợ và mua được đủ gỗ bày giờ chỉ còn đợi có đủ tiền công là đóng xong cửa.

Theo ý Chúa chúng tôi sẽ đến Bắc-ninh hầu việc Ngài, có ông bà Ng-v-Bằng sẽ thay chúng tôi tại Thượng-trang. Vậy từ Août 1944 ông bà nào có gởi thư cho tôi xin theo địa-chỉ mời như sau này: Hoàng-ngọc-Nghị, Hội Tin-Lành, Rue Hòa-dinh, Bắc-ninh.— *Truyền-đạo: Hoàng-ngọc-Nghị.*

MẮT NHÌN BỒN HƯƠNG (Tiếp theo trang 69)

sách các thành-dở đã «chạy cách nào cho được thưởng» (I Cô 9: 24). Biết đâu «người ước-ao được ăn những dẻ ở trên bàn người giàu rớt xuống» (Lu 16: 21), lại đứng chung hàng với những anh-hùng đức-tin «đã đánh trận tối-lành, đã xong sự chạy, đã giữ được đức-tin» (II Ti 4: 7).

Vậy, dầu trời tươi-sáng hay bóng tối mịt-mờ, anh em hãy chạy. Dầu ấm-no hay đôi-lạnh, anh em hãy chạy. Dầu được tôn cao hay bị hạ xuống, anh em hãy chạy. Hãy chạy bằng

cách giấu mình để bày-tỏ Đấng Christ. Hãy chạy bằng sự phó mình vào Thập-tự-giá để thắng cơn cám-dở. Hãy chạy bằng lòng hoàn-toàn vâng-phục ý Cha. Hãy chạy bằng lời cầu-nguyện trước NgồiƠn-Phước.

Và giữa cơn trận thiêng-liêng, nếu anh em sức cùng lực kiệt mà ngã xuống, thì nguyện anh em ngã lăn vào tay «Đấng vì sự vui-mừng đã đặt trước mặt mình, chịu lấy Thập-tự-giá, khinh dể sỉ-nhục, và hiện nay ngồi bên hữu ngài Đấng Chúa Trời» (Hê 12: 2)—*T.K.B.*

TRONG GIA-ĐÌNH

AI-tín.— Cậu Tôn-thất-Huỳnh là trưởng nam ông bà Tôn-thất-Thùy đã về yên-nghỉ trong nước vĩnh-hiễn của Chúa, ngày 4 Juillet 1944. Trong dịp đau-dớn này, bản-báo xin kính-viếng một bạn trẻ

khí sinh thời hằng tỏ một đời tin-kính gương-mẫu; cũng xin tỏ lời chân-thành phân-ưu cùng ông bà Tôn-thất-Thùy và bửu-quyển. Cầu xin Chúa của Sự Sống an-ủi ông bà và qui-quyển trong sự phân-rẽ tam nầy, A-men — *T.K.B.*

THƠ-THÁNH NỐT-ĐỜN

Hơn 250 bài hát, — giấy rất trắng, in rất đẹp, — bìa mềm bằng vải rất đặc-biệt, — màu nhã-nhận, thêm mạ vàng. Hiện đã hết, — Vừa tái-bản 1.000 cuốn.

Giá bán như dưới đây:

Bìa vải . . . 6\$50 — Gáy vải, bìa giấy hoa . 5\$00

THƠ-THÁNH NHỎ

Hơn 250 bài hát, — giấy rất trắng, in rất đẹp, — bìa giấy, Vừa tái-bản 2.000 cuốn. — Giá bán kể như dưới đây:
1 cuốn . . . 2\$00 — 5 cuốn . . . 8\$00 — 10 cuốn . . . 15\$00

Không gởi lãnh hóa giao-ngân, các thư sách khác cũng vậy.

CHÚA JÊSUS CẦU-NGUYỆN CÓ SỰ CẢM-ỨNG

KÊ-CỬU Kinh-Thánh, ta thấy những bậc vĩ-nhơn trong đạo Đấng Christ, làm được những việc kinh-thiên động-địa, tội chúng hơn người, lưu danh muôn thuở, ấy đều là những người hay cầu-nguyện, là người hay giao-thông thân-mật với Đức Chúa Trời. Ta muốn cho đời thiêg-liêng được tân-lộ, Hội-Thánh được pi-lu-hung; nhiều người tội được ăn-rần trở về cùng Chúa, thì phải chuyên-tâm cầu-nguyện. Muốn cho sự cầu-nguyện của ta có sự cảm-ứng, có được hiệu-nghiệm, thì hãy noi theo gương cầu-nguyện của Chúa Jêsus...

Vì Đức Chúa Jêsus là Đức Chúa Trời thật, mà cũng là người thật, nên Ngài thường chú-trọng đến sự cầu-nguyện. Như sách Tin-Lành Lu-ca đã chép, thì đời sống của Ngài là một đời sống cầu-nguyện. Ngài cầu-nguyện mà được Đức Chúa Cha tỏ ra sự kin-ohiem. Ngài dùng sự cầu-nguyện làm một yêu-tố cho mọi việc, nên bất-cứ thì-giờ nào, ở chỗ nào, làm việc gì, đều đặt sự cầu-nguyện trước hết; ít ăm-chỉ xem sự cầu-nguyện như sự thờ-lui, không bao giờ có thể rời được.

Ngài dùng sự cầu-nguyện làm năng-lực cho hết thầy các công-việc, nên trước khi đi bố-đạo ở các nơi trong xứ Ga-li-lê, Ngài thức dậy sớm mà cầu-nguyện (Mác 1: 35-39). Trước khi chọn 12 Sứ-dõ, Ngài thức đầu đêm mà cầu-nguyện (Lu-ca 6: 12-13). Ngài cũng dùng sự cầu-nguyện để hồi-đồ lại tâm-linh sau khi làm những công-việc lớn và nhọc-nhân. Khi, xem như sau khi Ngài giảng đạo và sau khi dùng năm cái bánh và hai con cá mà cho năm ngàn người ăn được no-nê, thì Ngài lui vào nơi vắng-vẽ mà cầu-nguyện. Nói tóm lại Đức Chúa Jêsus xem sự cầu-nguyện là quan-hệ hơn hết mọi việc.

Vậy hội ai là môn-dõ của Đấng Christ và là kẻ hầu việc Ngài, nên noi

theo gương của Chúa ta mà cố-lắng cầu-nguyện, thì chắc-chắn sẽ được sự cảm-ứng và hiệu-nghiệm không sai. Trong bản sách Tin-Lành có hơn 30 lần chép về Chúa Jêsus cầu-nguyện, mà có ba lần Chúa Jêsus cầu-nguyện thì trên trời có tiếng vang ra. Đó là ra sự cầu-nguyện của Chúa Jêsus có sự cảm-ứng và hiệu-nghiệm vậy. Ba lần ấy xin lược kể như sau:

I. — Xem thấy trời mở ra

(Lu-ca 3: 21-22)

«Và, khi hết thầy dân-chúng đều chịu phép báp-têm, Đức Chúa Jêsus cũng chịu phép báp-têm. Ngài đương cầu-nguyện, thì trời mở ra, Đức Thánh-Linh lấy hình chim bồ-câu ngự xuống trên Ngài; lại có tiếng từ trời phán rằng: Người là con yêu-dầu của Ta, đẹp lòng ta mọi đường» (Lu-ca 3: 21-22).

Xem câu đó, ta thấy sự cầu-nguyện của Chúa Jêsus có hiệu-nghiệm lạ-lùng. Vì «đương lúc Ngài cầu-nguyện thì trời mở ra.» Trời mở ra đây, không phải là các tầng trời mở ra một vùng trống mà ai cũng trông thấy đâu. Ấy là nói con mắt thiêg-liêng của Chúa được mở ra. Ngài trông suốt qua các tầng trời xa thẳm, mà thấy nơi ngôi bầu của Đức Chúa Cha, và từ nơi đó Ngài nghe tiếng vang-đội của Đức Chúa Cha, mà người tâm-thường không ai có thể thấy và nghe được. Cũng như khi xưa, ông Giacob trông thấy trời mở ra, có một cái thang cao ngất từ đất đến trời, các thiên-sứ của Đức Chúa Trời lên xuống trên thang đó (Sáng 28: 12-13). Ông Ê-tiên cầu-nguyện trong lúc tuận-nạn, cũng thấy cửa trời mở ra và thấy Con Người đứng bên hữu Đức Chúa Trời (Sứ 7: 56). Ông Phao-lô cũng được đem lên đến tầng trời thứ ba, ở đó ông được nghe những lời không thể nói, mà cũng không cho phép ai nói ra (II Cô-rin-tô 12: 2-9). Nhiều lúc

ông Phao-lô cầu-nguyện mà trông thấy dị-tượng.

Xem đó, ta thấy một người có sự cầu-nguyện thật, thì chắc được thấy trời mở ra, tức là Đức Chúa Trời mở mắt thiêng-liêng của người ấy ra để thấy được cõi đời đời, đến nỗi phần tâm-linh được cất bổng lên từng trời thứ ba mà được nghe, được thấy những sự bí-mật ở trên trời. Nếu tâm-linh ta chưa được mở ra và chưa được nghe thấy sự lạ-lùng trong linh-giới, thì e rằng lời cầu-nguyện của ta chưa thấu suốt đến cõi đời đời chăng.

Nguyện Chúa dạy chúng ta cầu-nguyện như chính Ngài đã cầu-nguyện cho có sự linh-cảm, đến nỗi được thấy các tầng trời mở ra, và được nghe tiếng phán từ trời rằng: «Người là con yêu-dấu của ta, đẹp lòng ta mọi đường!» Mong sao hết thảy chúng ta đều có sự cầu-nguyện được cảm-ứng như thế!

II. — Hóa hình chói sáng

(Lu-ca 9: 28-29)

«Độ tám ngày sau khi phán các lời đó, Đức Chúa Jesus đem Phi-e-rơ, Giăng và Gia-cơ đi với mình lên trên núi để cầu-nguyện. Đang khi cầu-nguyện, diện-mạo Ngài khác thường, áo Ngài trở nên sắc trắng chói-lòa» (Lu 9: 28-29).

Đức Chúa JESUS vốn có hình của Đức Chúa Trời. Nhưng vì Ngài yêu-thương loài người tội-lỗi, nên Ngài phải giáng-thể lâm-phàm, mặc lấy xác-thịt hèn-yếu của loài người (Phil. 2: 6-8). Nhưng đương khi Ngài cầu-nguyện trên núi, thì hình-ảnh của Đức Chúa Trời được tỏ ra. Khi xưa ông Môi-se lên núi, vào trong đám mây, đối-diện hầu chuyện với Đức Chúa Trời trong 40 ngày đêm, thì sự vinh-quang của Đức Chúa Trời chiếu qua ông, nên lúc ông xuống núi đến với dân-chúng, thì ai nấy đều kinh-hoàng, không dám nhìn đến mặt của ông.

Xem đó, ta biết một người có sự cầu-nguyện thật, được giao-thông thân-mật với Đức Chúa Trời, thì con

mắt thiêng-liêng sẽ được mở ra, được nghe thấy những điều mới lạ trong linh-giới mà người tin-đồ tầm-thường không thể thấy. Người ấy cũng được tiến sâu đến một bậc nữa, là sẽ được hóa-hình, diện-mạo khác thường, vì sự vinh-hiền của Đức Chúa Trời chiếu qua người ấy. Chẳng những vậy thôi và lại nơi tâm-linh của người ấy được đẩy-dậy linh-ân cùng sự vui-mừng thiên-thượng, nên chỉ sự vinh-quang phát ra, tự-nhiên mà dung-mạo có sự thay-đổi, đó là việc không hẹn mà gặp vậy. Bởi thế Kinh-Thánh có chép: «Chúng ngửa trông Chúa thì được chói-sáng; mặt họ sẽ chẳng hề bị hổ-thẹn» (Thi 34: 5).

Thánh Phao-lô có nói: «Chúng ta ai nấy đều để mặt trần mà nhìn-xem sự vinh-hiền Chúa như trong gương, thì hóa nên cũng một ảnh-tượng Ngài, tức vinh-hiền qua vinh-hiền, như bởi Chúa, là Thánh-Linh» (II Cô 3: 18). Từ xưa đến nay, hề người nào có sự giao-thông thân-mật với Chúa, thì đời sống của họ có sự thay-đổi, trên mặt họ có sự vinh-hiền thiên-thượng lộ ra, khiến cho người khác trông thấy, bên sanh lòng cảm-động. Họ có thể đại-hiễn cho Đấng Christ ở trần-gian. Người đời thấy họ như đã thấy Đấng Christ vậy. Hiện nay phần đông người trong Hội-Thánh, chưa có sự cầu-nguyện được cảm-ứng, đời sống của họ chưa được thay-đổi hóa nên một ảnh-tượng với Đấng Christ, nên người đời không thể nhớ họ mà nhận biết Đấng Christ được. Thật rất tiếc thay!

III. — Lâm vinh-hiền danh Đức Chúa Trời (Giăng 12: 28)

Đương lúc Chúa Jesus chưa được vinh-hiền, Ngài có cầu-nguyện rằng:

«Cha ơi, xin làm sáng danh Cha! Bây giờ có tiếng từ trời phán xuống rằng: Ta đã làm sáng danh rồi, Ta còn làm cho sáng danh nữa» (Giăng 12: 28). Theo Kinh-Thánh đã chép, chính đương lúc Đức Chúa Jesus cầu-nguyện

thi trên trời có tiếng phân với Ngài, ấy là lần thứ ba. Lần thứ nhất Ngài cầu nguyện, thì trời mở ra. Lần thứ hai Ngài cầu nguyện, thì điện-mạ Ngài thay đổi, tỏ ra ảnh-tượng của Đức Chúa Trời. Lần thứ ba là đã làm thanh-cong thì Đức Chúa Trời được vinh-hiến. Ba lần cầu nguyện của Chúa Jesus tự-nhiên mà có trình-dộ như thế. Vậy nên kể một người có sự cầu nguyện thật, thì trước hết con mắt tâm-linh được mở ra mà thấy được các hạnh-phước trong cõi đời đời. Người ấy càng thâm-giao với Chúa, tiến sâu vào nơi kín-nhiệm của tinh-giới, thì đời sống được thay đổi, trở nên một ảnh-tượng với Ngài. Như thế, họ không hề thiếu mà làm đại-biểu cho Chúa ở chốn trần-gian, bởi họ mà danh Chúa được cả sáng, người đời sẽ ngợi-khen Đức Chúa Trời.

Chúa Jesus của chúng ta vốn « đã làm vinh-hiến danh Đức Chúa Trời đời đời ». Xem như sự Ngài làm người, cũng sự giáng-đạo và làm phép lạ, thì đã làm vinh-hiến danh Đức Chúa Trời đời đời. Nhưng bởi sự Ngài chịu khổ, chịu sỉ-nhục, chịu chết, bị chôn, sống

lại, ngự về trời, ấy lại còn làm vinh-hiến danh Đức Chúa Trời hơn nữa. Người nào cầu-nguyện nhiều, ấy là người đang làm vinh-hiến danh Chúa, đã làm vinh-hiến danh Chúa, lại còn làm vinh-hiến danh Ngài nữa. Chúng ta không làm vinh-hiến danh Chúa vì ta không có cầu-nguyện nhiều, không có sự cầu nguyện mà được thấy trời mở ra, không có sự cầu-nguyện mà được thay đổi dung-mạo. Hễ ta cầu-nguyện càng mật-thiết chừng nào, thì càng làm vinh-hiến danh Chúa chừng ấy. Ở trong đời sống-hoạt của chúng ta mà thường làm vinh-hiến cho quyền-năng của Đức Chúa Trời, ấy toàn là bởi sự cầu-nguyện hầu xuất đến linh-giới vậy.

Nói tóm lại, qui-vi đã thực-nghiệm ba sự cầu-nguyện có hiệu-cảm như Chúa của chúng ta chưa? Đã trông thấy trời mở ra chưa? Đã được biến-hóa thân-thể và tâm-linh chưa? Đã làm vinh-hiến danh Đức Chúa Trời chưa? Mong sao chúng ta đều có sự cầu-nguyện được cảm-ứng và hiệu-nghiệm như thế! — Mục sư Ông Văn Trung lược-dịch.

LỜI SONG ĐỐN VANG

(Tập theo trang 81)

Ơi lạc-nghiệp, không lo sợ gì; thì như thế mà còn gian-lận, thì thật là không trong-dàng làm một người dân của nhà-nước, mà đang phải trong-trị theo luật-pháp của triều-dinh.

Anh em là ruộng của Đức Chúa Trời thế nào? Lậu thuế chăng? Lậu thuế với Đức Chúa Trời thì ma-qui nhập tỷ tư tiêu. Khai gian chăng? Khai gian với Đức Chúa Trời, thì luật pháp của Đức Chúa Trời xét-đoan. Nhưng hễ ai có lòng yêu-mến nước Đức Chúa Trời, thì chẳng hề có như vậy (tây xem Sáng 28 : 22 và Mal. 3 : 9, 10).

Hãy nhớ lại một công-dân của Thiên-quốc xưa, là Đa-na-ha, vì lòng yêu nước yêu đất, bán hết ruộng đem

dâng cho Chúa (Sứ 4 : 36, 37), để dưng vào cuộc truyền « Tin-Lành về nước Đức Chúa Trời », để cứu kẻ trầm luân, thật là một gương sáng để soi chung thiếu cố

« Ai không nộp thuế ruộng mình,

Lấy chi cứu-giúp sanh-linh dân-chim ? »

Tóm lại, anh em là ruộng của Đức Chúa Trời, vì cơ anh em đã tin-cậy đến công lao huyết-hậu của Đức Chúa Jesus trên Thập tự-giá, hãy lấy lễ thật làm bờ cõi, hãy ân-cần tui nước cho nơm luôn, hãy ân-cần cấy sâu cuộc bầm, hãy nộp thuế cho bản-hoi, thì anh em là ruộng tốt nhất của Đức Chúa Trời, và nước Đức Chúa Trời vì có anh em mà được giàu-cổ và mạnh-mê vậy.



**BÀI HỌC TRƯỜNG
CHÙA - NHẬT**

PHẠM-XUÂN-TÍN VÀ ĐỖ-ĐỨC-TRÍ



28 JUILLET, 1944

RU-TƠ GẶP BÔ-Ô

(Ru-tơ 3: 1-18)

CÂU GỐC: — Đức Chúa Trời là thành-tín, Ngài đã gọi anh em được thông-công với Con Ngài, là Đức Chúa Jêsus-Christ, Chứa chúng ta (I Cô-rinh-tô 1: 9)

Lời mở đầu. — Bài học hôm nay cốt bày-tỏ cho chúng ta thấy sự thông-công của tin-dồ với Đấng Christ là sâu-nhiệm, cầu-yếu và cảm-động là dường nào. Tin-dồ phải ham-mến sự thông-công với Đấng Christ, vì có lẽ nào thân-thể lại không liên-lạc với cái đầu (Phil. 3: 10; Êph. 5: 23).

I. Ru-tơ gặp Bô-ô theo ý của bà già (Câu 1-5). — Trong bài trước ta đã thấy Na-ô-mi làm hình-hóng về Đức Thánh-Linh. Chức-vụ của Đức Thánh-Linh là (1) lo cho ta «mặt chỗ an thân» (Hê 3: 7, 8; 4: 1), và (2) làm cho ta «được phước-hạnh». Để đạt mục-đích, Na-ô-mi phải bảo Ru-tơ đến cùng Bô-ô. Đức Thánh-Linh cũng bày-tỏ Đấng Christ cho tin-dồ (Gi. 16: 14). Sự hoạt-động nào không bày-tỏ Đấng Christ, không dẫn đến Đấng Christ, thì không phải bởi Đức Thánh-Linh soi-bảo (I Gi. 4: 2-3).

Để gặp Bô-ô, Ru-tơ phải «tắm-rửa, xức dầu và mặc quần-áo» (câu 3). Tin-dồ muốn thông-công thân-mật với Đấng Christ thì cũng phải được Đức Thánh-Linh làm cho «thần-sạch» (Êph. 5: 26-27; I Gi. 5: 6-8). «Đỡ mền dưới chơn người và nằm xuống» ấy là tỏ lòng khiêm-nhường, phục-tòng và tin-cậy (Gi. 3: 30; Ma 3: 11).

II. Ru-tơ gặp Bô-ô lúc đêm khuya (câu 6-13; 18). — Đêm khuya là lúc thuận-tiện hơn hết để thông-công với Đấng Christ, vì ban ngày có nhiều sự bận-rộn, lo-lắng chiếm mất lòng ta (Như 5: 2). Khi Bô-ô nhìn-biết Ru-tơ, thì ông hứa «chắc sẽ chuộc sẵn-nghiệp nàng lại.»

Nhờ sự thông-công với Đấng Christ, tin-dồ thấy rõ ngày cứu-chuộc lớn, là khi Ngài tái-làm. Cứu tin-dồ nào không thông-công với Chúa, thì không thấy rõ sự trường-cựu vinh-hiến (Phil. 3: 20-21).

III. Ru-tơ và Bô-ô không nhìn-biết nhau (câu 14). — Hai người gặp nhau lúc đêm khuya, nên tuy có chuyện-trò thân-mật, nhưng không «có thể nhìn-biết nhau.» Hiện nay không tối bao-vậy, ngày tái-làm gần rạng, anh em có tình-thù-giao-thông cùng Chúa không (Lu 21: 36)? Ngày nay ta không thấy mặt Chúa được nhưng chẳng bao lâu ta sẽ nhìn Ngài đờ mắt. «Ngài là Đấng anh em không thấy mà yêu-mến» (I Phiê 1: 8; I Cô 13: 12). Đây ta thấy Đấng Christ trội hơn Bô-ô; ấy là Bô-ô không «biết nhìn-biết» Ru-tơ, nhưng Đấng Christ thấy ta rất rõ rệt (Thi 139: 12; Khải 1: 14b). Vậy, hãy thận-trọng khi ăn, nói, làm, suy-nghĩ.

IV. Ru-tơ được Bô-ô ban ơn lành (câu 15-17). — Tin-dồ thông-công thân-mật với Đấng Christ ắt chẳng «trở về... hai tay không.» Bô-ô đã cho Ru-tơ sáu đấu lúa mạch, còn Đấng Christ cho ta «cứu-phước qui-báu vô-cùng từ thiên-dàng» (Êph. 1: 3). «Ru-tơ thuật mọi điều Bô-ô đã làm cho mình» thế nào, thì cũng «mới thế ấy, tin-dồ đã gặp Đấng Christ chỉ lo rao-dầu ân-diễn và quyền-phép của Ngài. Xem như Ma-ri Ma-đơ-len đã gặp Đấng Christ sống lại, liền «đi rao-báo cho mọi» đồ rằng mình đã thấy Chúa» (Gi. 20: 18). «Tôi đã thấy Chúa!» Đó là Sự-mạc-độc-nhứt của chúng ta.

PHẦN «NHI-ĐỒNG GIẢNG-TẬP»

Đại-cương.— Muốn được cứu-rỗi, các em phải làm gì? Có phải chỉ ghi tên vào sổ Hội Tin-Lành? Hay đi học lớp Chúa-nhựt, dâng lễ, làm lành thì được cứu-rỗi không? Không đâu. Tôi xin nói rõ cho các em nhớ rằng các điều ấy đều tốt, nhưng không thể cứu các em được. Chỉ Chúa Jê-sus, Chúa Jê-sus thôi. Vậy, muốn được cứu, các em phải gặp Ngài. Muốn gặp Ngài để nhận ơn cứu-rỗi, thì phải tìm-kiếm Ngài. Chúa bảo trước hết hãy tìm-kiếm Chúa, chờ không phải sau hết đâu. Nhưng tìm-kiếm Ngài như thế nào? Gặp Ngài không? Không. Chúa phán: «Các người sẽ tìm Ta và gặp được, khi các người tìm-kiếm Ta hết lòng» (Giê 29: 13).

Truyện-tích Kinh-Thánh.— Truyện-tích chung ta học hôm nay là Ru-tơ gặp Bô-ô. Ru-tơ gặp được một người chồng xứng-đang là vì cô đã biết tìm-kiếm, vượt qua mọi sự khó-khăn, lia-bỏ xứ-sở mà đi đến nơi mình chưa từng đi. Cô cũng vâng lời làm theo một phong-tục của dân Chúa thương làm, là ban đêm dủ mền của Bô-ô đang ngủ và nằm dưới chơn ông. Cô hạ mình nài-xin ơn ông chuộc sản-nghiệp chông cũ mình. Và thật cô đã được ông ấy hứa sẽ giải-cứu mình cùng hạn cho lương-thực trong khi thiếu-thốn, đói-khát. Ru-tơ này vì như các em và tôi: khi nào chúng ta biết hạ mình tìm-kiếm Chúa trước mọi sự, hết lòng, không quản sự khó-khăn, thì gặp được Ngài. Ta sẽ nhận được lời hứa cùng nhiều hạnh-phước nữa. Đời sống ta sẽ mới-mẻ, không còn cô-đơn, đói-khát.

Em Y-Sơn gặp Chúa.— Các em có muốn nghe chuyện một em Ba-đê ở Ban-mê-thuôi gặp Chúa không? Em ấy tên Y-

Sơn. Em độ 12, 13 tuổi. Em có đi học chữ, nhưng em học mấy năm mà chẳng nhớ chữ A, chữ B gì cả vì em làm biếng quá. Một ngày kia, em đến nghe giảng đạo Tin-Lành. Em nghe nói về Con Đấng Chúa Trời, tên Jê-sus-Christ, chịu chết thế tội cho em. Ngai bị chôn ba ngày, sống lại, và lên trời rồi. Em liền qui gối cầu-nguyện tin Ngài, và tìm-kiếm Chúa. Sau đó em cứ siêng-năng theo học lớp Chúa-nhựt. Em quỳn-luyện ông Truyền-đạo làm. Ông ấy đi đâu, em cũng đi theo. Lúc em cũng giúp-dỡ ông ấy và cùng ăn cơm với ông rất vui-vẻ. Em muốn hầu việc Chúa nên xin học Đạo. Nhưng Giáo-sĩ không muốn vì em còn nhỏ. Em nài-nỉ mãi nên ông Truyền-đạo yêu-cầu Giáo-sĩ cho em học. Em học-hành mau tiến-tới.

Gia-đình em bắt-bớ em, em vẫn tin Ngài. Mẹ-quí cũng dùng nhiều dịp-tiện cảm-đỗ em. Sau đó hai năm, em theo ông Truyền-đạo vào giảng và làm chứng danh Chúa trong các làng Ra-đê. Em siêng-năng và sốt-sắng giảng đạo. Nhưng khi trở về, thì em bị đau chơn, mặt ở chơn lở to và sưng lên. Cha mẹ em nói vì em tin Jê-sus nên thần phạt, khuyên em bỏ Jê-sus, cũng lo gà, heo, rượu để cúng thần. Nhưng em cứ cầu-nguyện với Chúa và xin cha mẹ đừng cúng, lại khuyên cha mẹ sớm tin Chúa. Em xin ông Truyền-đạo và Hội-Thánh cầu-nguyện cho em. Sau đó mấy ngày, vì bệnh em nặng nên em về yên-nghỉ với Chúa. Em Y-Sơn này trung-tin theo Chúa vì em đã gặp Chúa. Em đã nhận được ơn Cứu-rỗi Ngài nên trong cơn thử-thách, bắt-bớ em vẫn nắm lấy Chúa.

30 JUILLET, 1944

BÔ-Ô CƯỚI RU-TƠ LÀM VỢ

(Ru-tơ 4: 1-22)

CÂU GỐC:— Đấng Christ đã yêu Hội-Thánh, phó chính mình vì Hội-Thánh (Ê-phê-sô 5: 25b)

Lời mở đầu.— Khi Đấng Thánh-Linh muốn mô-tả lòng yêu-thương của Đấng Christ đối-với Hội-Thánh, thì Ngài dùng hình vợ chồng làm biểu-hiệu. Trong sự Hô-ô cưới Ru-tơ làm vợ có nhiều điều dạy-dỗ quan-hệ cho tin-đồ, là kẻ đang

chờ-đợi «chính mình Chúa ở trên trời giảng xuống» (1 Tô 4: 16).

I. Ru-tơ là một đờn-bà ngoại-bang, góa chồng và nghèo-nàn.— Nàng là hình-ảnh rõ-rệt của tội-nhơn trước khi tin theo Đấng Christ. «Anh em không có

Đấng Christ, bị ngoại quyền công-dân trong Y-sơ-ra-ên (Êph. 2: 11-18). Chồng của Ru-tơ, là Ki-li-ôn đã qua đời (Ru 1: 5), để Ru-tơ lại, nghèo-nàn, không nơi nương-cậy. Nàng khiến ta nghĩ đến những tội-nhân «tan-lạc như chiến không có kẻ chăn» (Ma 9: 36). Hỏi tin-đồ, anh em có suy-nghĩ đến khi chưa tin Đấng Christ, thân-thể mình ra sao không? Có xót-thương những kẻ chưa tin theo Ngài chăng?

II. Ru-tơ bị người có quyền chuộc sản-nghiệp chối-bỏ (câu 1-8). — Người này muốn chuộc sản-nghiệp của Ê-li-mê-léc, Mac-lôn và Ki-li-ôn, nhưng không muốn «Mua... Ru-tơ» (câu 5). Người làm hình-hòn về luật-pháp. Luật-pháp không thể cứu-chuộc tội-nhơn, vì «tội chỉ bởi luật-pháp mà biết tội-lỗi» (Rô 7: 7). Ấy cũng như người có quyền chuộc sản-nghiệp này không có lòng yêu-thương đầy-đủ đến nỗi chịu cưới Ru-tơ làm vợ, thì chỉ khiến nàng sầu-lũt càng hơn vì địa-vị nghèo-khố, thấp-hèn của mình (Ga 3: 22-24; Rô 3: 28).

III. Ru-tơ được Bô-ô cưới làm vợ (Câu 9-13). — Việc Bô-ô chuộc sản-nghiệp và cưới Ru-tơ làm vợ là tự ý ông muốn, chứ luật-pháp chẳng bắt buộc ông. Nhưng ông làm việc ấy rất sốt-sắng, chắc

vì lòng ông rất thương-mến Ru-tơ. Đức Chúa Jêsus chẳng buộc phải cứu-chuộc loài người, nhưng Ngài tình-nguyện phó mình vì họ (Gi 10: 18). Ngài chẳng buộc anh em liều mình vì Ngài, nhưng anh em có tình-nguyện liều mình vì Ngài không? Hãy suy-nghĩ: Nếu Đấng Christ không chịu chết thay ta, thì số-phận đời đời của ta ra sao? Thế thì hãy liều mình vì Ngài; dầu có muốn mạng sống, cũng hãy dâng cả cho Ngài.

IV. Ru-tơ bước lên đài vinh-quang (câu 13a-22). — Bây giờ Ru-tơ chung hưởng sự giàu-sang với Bô-ô; trong cộng-đội của bà có Đa-vít, và bởi Đa-vít, có Đức Chúa Jêsus Christ (Ma 1: 5, 6, 16). Vinh-hạnh thay cho Ru-tơ: chắc bà thỏa-mãn vì đã chịu cực theo Na-ô-mi già-cổ, nghèo-nàn, về Bết-lê-hem (Ru-tơ 1: 16-18). Chúng ta được định cho làm «kẻ kẻ-tự Đức Chúa Trời» và là kẻ đồng-kết-tự với Đấng Christ. Nhưng phải theo điều-kiện này: «Miễn chúng ta đều chịu đau-đớn với Ngài, hầu cho cũng được vinh-hiến với Ngài» (Rô 8: 17). Nay không chịu đau-đớn, thì sau không được vinh-hiến. Trong cõi đời đời, anh em sẽ than-tiếc vì bỏ lỡ dịp giữ mãi triều-thiên chung (Khải 3: 11)?

PHẦN «NHI-ĐỒNG GIẢNG-TẬP»

Đại-cương. — Gặp Đấng Christ, ta chưa thỏa-lòng. Ta muốn thuộc hẳn về Chúa và Chúa thuộc hẳn về ta. Muốn thế, ta lập ước với Ngài. Người chồng cưới người vợ có tờ hôn-thủ, chồng và vợ đồng-ký vào tờ ấy. Chồng nuôi-nấng, bảo-hộ, săn-sóc, yêu-thương vợ. Vợ cũng phải trung-tín và yêu-thương chồng mãi mãi. Chồng thuộc về vợ và vợ thuộc về chồng. Các em phải trung-tín và yêu-thương Chúa như vợ đối với chồng. Các em phải thuộc về Chúa như vợ thuộc về chồng.

Truyện-tích Kinh-Thánh. — Sau khi Ru-tơ gặp Bô-ô ở sân đập-lúa để nài ơn chuộc lại sản-nghiệp cho mình, thì sáng ngày sau, Bô-ô liền đến cửa thành. Ông mời các trưởng-lão đến làm chứng cho ông chuộc sản-nghiệp của Ru-tơ. Ông cũng mời một người bà-con gần hơn của gia-

đình chồng cũ Ru-tơ và bà-cáo cho người ấy biết Na-ô-mi rao-bán miếng đất của Ê-li-mê-léc. Và ông xin người ấy chuộc. Nhưng người ấy không thể chuộc được, sợ hủy-hoại sản-nghiệp mình, vì khi chuộc sản-nghiệp của Na-ô-mi, thì phải cưới Ru-tơ để lưu danh người chết.

Nên người ấy bèn cỡi giày đưa cho Bô-ô làm tin, theo như phong-tục lúc ấy.

Bởi thế quyền chuộc sản-nghiệp trở về Bô-ô. Vậy, Bô-ô cưới Ru-tơ và Ru-tơ sanh cho người một con trai, đặt tên là Ô-bết, tức là ông nội của vua Đa-vít.

Dẫu Ru-tơ chỉ là một người dờn-bà góa, người Mô-áp, nhưng biết yêu-mến Chơn-Chúa và lựa-choen phần tử hơn hết, nên được Chúa ban ơn lớn, là được dự phần vào dòng họ của Đấng Christ. Chúng ta như Ru-tơ. Chúng ta ở nơi địa-vị hèn-hạ và đã bị ô-nê trong tội-lỗi.

Nhưng nếu chúng ta xây-bổ đường cũ, biết ham-mến Chúa mà coi khinh của-cái, hạnh-phước thế-gian thì được Chúa cho dự phần trong thân-thể Ngài. Vinh-dự thay!

Truyện đật. — Có một cô gái kia nhan-sắc rất đẹp, nhưng bị bệnh phung. Người ta bắt cô phải ở riêng một cù-lao buồn-tẻ. Một hôm, có một thái-tử đi thuyền dạo chơi ở gần cù-lao ấy, nên ghé thăm cù-tơ và gặp cô. Thái-tử thấy tình-cảnh của cô, nên đóng lòng thương-xót bèn đem cô về nuôi. Thái-tử cũng là một danh-vì có phương thuốc rất linh-nghiệm nên cứu chữa cho cô khỏi hẳn bệnh ghê-gớm ấy.

Chẳng những thế thôi, thái-tử còn kết-

hôn cùng cô nữa, ban cho cô số ngọc-ngà, châu-báu. Và từ đó cô được vào ở trong cung thái-tử trang-hoàng vô-cùng đẹp-đẽ; hằng ngày ăn sung mặc sướng, có vô-số cung-nữ hầu-hạ. Thế mà lạ thay, một ngày kia, cô bỏ thái-tử và trốn khỏi cung-điện đi theo phương tội-lỗi. Thái-tử khuyên-dỗ mãi, cũng không về.

Chắc các em lấy làm bất-bình lắm về cách xử-ở vong-ân bội-nghĩa của cô ấy. Nhưng các em coi biết rằng cô vô-số người ở thế-gian này đã đổi-đổi với Jêsus Christ như cô ấy đã cư-xử với thái-tử. Các em đã được thái-tử Jêsus cứu-chữa bệnh phung tội-lỗi cho, lại còn kết-ước cùng các em nữa, vậy các em chớ nên bội giao-ước với Ngài.

9 AGOUT, 1944

AN-NE SON-SÊ

(I Sa-mu-ên 1: 1-8)

CÂU GỐC — Nếu các người chẳng cứ ở trong Ta, thì cũng không kết quả được (Giăng 15: 4)

Lời mở đầu. — Không gì đáng buồn cho một người đơn-bà bằng sự son-sê (Thi 127: 3-4). Nhưng tin-đồ không kết-quả cho Chúa còn đáng buồn hơn, vì tỏ ra linh-hữu người đó có bệnh. Đức Chúa Jêsus phán rằng: «Hễ nhánh nào trong Ta mà không kết quả thì Ngài chặt hết» (Gi. 15: 2). Nếu anh em chưa kết-quả cho Chúa, thì hãy kịp ăn-năn đi!

I. An-ne là vợ lớn (câu 1-2). — Vợ lớn cầm quyền trong gia-đình, nhưng lại không có con, thì đáng buồn thật. Anh em là người lớn trong Hội-Thánh, tối lắm; nhưng nếu không kết-quả cho Chúa bằng những tin-đồ ngư-dối, thấp-hèn, thì đáng hổ-thẹn biết bao! Đức Chúa Jêsus phán rằng: «Có nhiều kẻ đầu sẽ nên rớt; kẻ kẻ rớt sẽ nên đầu» (Mác 10: 31).

II. An-ne vẫn đi thờ-phượng Đức Giê-hô-va và quần-quần (câu 3). — Ên-ca-na chắc là người đạo-đức lắm, nên hằng năm đưa cả gia-quyển đến Si-lô thờ-lạy Đức Giê-hô-va. Ông có tinh-thần của Giê-suê (Giê-suê 24: 15). Hỏi người làm chủ gia-đình, ông có to đưa cả gia-đình mình đi thờ-phượng Chúa mỗi Chúa-nhật không? Nếu thấy vợ con mình bỏ sự nhóm lại, ông có to-ạ. Bối-rối như mất hết gia-tài không? Nhưng An-ne thờ-phượng cung-

kinh mà vẫn son-sê. Anh em vẫn thờ-phượng Chúa, nhưng có kết-quả gì không?

III. An-ne vẫn được chồng thương (câu 4-5, 8). — Ên-ca-na là người cao-thượng lắm; ông chẳng vì vợ son-sê mà hất-hủi. Trái lại, ông thương An-ne hơn Phê-ni-na. Ông (1) ban cho An-ne phần gấp hai (câu 5) và (2) yên-ủi bà (câu 8). Đức Chúa Jêsus-Christ cũng thương-xót tin-đồ không kết-quả. Ngài săn-sóc họ gấp hai, gấp mười, và yên-ủi, nâng- đỡ họ nhiều hơn (Hê 4: 15).

IV. An-ne bị Phê-ni-na chọc-gheo (câu 6-7a). — Cái tinh-thần của Phê-ni-na thật là thấp-hèn. Anh em thấy tin-đồ nào không kết-quả, thì chớ chế-nhạo hoặc nói hành họ; làm như vậy sẽ khiến họ ngã lòng và mất phước càng hơn. Nhưng tin-đồ không kết-quả mà bị người thế-gian chọc-gheo, nhạo-báng, mới là đáng hổ-thẹn vô-cùng. Tin-đồ kết-quả làm sáng danh Đức Chúa Cha (Gi. 15: 8), còn tin-đồ không kết-quả chắc làm tối danh Ngài.

V. An-ne khỏe và không ăn (câu 7b). — Thật là những nước mắt qui hơn châu-ngọc, nó làm cho mưa phước từ trời đổ xuống. Anh em có khỏe vì địa-vị son-sê của mình và của chi-hội mình không? Nếu trong một năm chi-hội của anh em

không thêm ai tin Chúa, thì anh em còn vui-cười không? Hãy noi gương của An-ne mà «khóc và không ăn.» Nếu khóc

mà cứ ăn-uống như thường, thì tỏ ra mình khóc giả, chưa thật cảm-biết địa-vị khốn-nạn của mình (Đa 9: 3-19).

◆◆◆◆◆
PHẦN «NHI-ĐỒNG GIẢNG-TẬP»

1. **Truyện-tích Kinh-Thánh.**— Ở đoạn 1: 1-8 Sách I Sa-mu-ên có chép rằng: Xưa tại Ra-ma-tha-im-Xô-phim có một người tên Ên-ca-na, trong chi-phái Êp-ra-im, có hai vợ là An-ne và Phê-ni-na. Phê-ni-na có con, còn An-ne thì không. Mỗi năm Ên-ca-na cũng hai vợ và con-cái lên thành Si-lô để thờ-phượng Đức Chúa Trời. Dầu không con, nhưng An-ne được chồng yêu hơn, nên khi dâng của-lễ xong, thì Ên-ca-na chia cho An-ne phần bằng hai. An-ne vẫn buồn-bã và khóc-lóc. Phê-ni-na ghen-ghét, nên lại trêu-gheo cho An-ne tức-tổ. Dầu vậy An-ne không lăm-bấm với Chúa. Chồng An-ne bèn nói: «Ta há chẳng dâng cho nấng hơn mười đứa con trai ư?»

2. **Sự dạy-dỗ.**— Khi học truyện-tích này, các em được Chúa dạy mình mấy điều sau đây:

(1) Ên-ca-na đưa cả nhà đi thờ-phượng Đức Chúa Trời, thật đáng làm gương tin-kính cho chúng ta.

(2) Bà An-ne không có con, thường bị xóm-giềng chế-cười, Phê-ni-na ghen-ghét, nhưng bà nhịn-nhục. Có khi ta tin Chúa không thấy phước-hiền, hay ta hầu việc Chúa mà không kết-quả ngay. Ta bị san-sẻ. Kể thú-nghịch chế-cười. Ta cứ nhịn-nhục mà chờ-đợi và tin-cậy Chúa.

(3) Bà An-ne không con mà được chồng yêu hơn. Chồng và tình yêu của chồng có giá-trị hơn mấy đứa con. Các em nên nhớ «phước» cùng «quả» do sự hầu việc Chúa không qui bằng chính Chúa và lòng yêu-thương của Ngài. Các em muốn «phước» và «quả» hơn Chúa và lòng yêu của Chúa chăng?

3. **Thí-dụ.**— Các em có thấy một nhánh cây khô không? Nó có quả không? Nó còn sống được nữa không? Các em sẽ đáp: «Không.» Người ta sẽ chụm nó, đốt nó trong lửa. Vì sao nó khô và bị thiêu như thế? Vì nó lìa khỏi gốc. Các em phải dính chặt vào gốc, là Chúa, thì đời mình mới khỏi khô-héo.

Các em có thấy cha mẹ mình trồng cây không? Khi nhánh nào không kết quả, thì cha mẹ làm gì? Các em sẽ đáp: «cha mẹ chặt đi, vì nó hút nhựa vô-ích.» Các em là nhánh, Chúa là gốc. Các em học lớp Chúa-nhật hoài mà không kết-quả cho Ngài, ấy là các em hút nhựa vô-ích; chắc sẽ bị Chúa sửa-phạt.

Bây giờ các em hãy nhìn nhánh cây sai trái. Vì sao nó có trái? Vì nó dính với gốc. Vì sao nó sai trái? Vì nó có sự sống dư-dật từ gốc đưa lên. Các em và tội nừa phải găm mình có phải nhánh có trái, và sai trái cho Chúa không, hay là «cằn-cỗi, son-sẻ.»

13 AOUT, 1944

◆◆◆◆◆
AN-NE ĐƯỢC PHỤC-HƯNG

(I Sa-mu-ên 1: 9-18)

CÂU CỔC:— Phước cho những kẻ than-khóc, vì sẽ được yên-ủi (Mi-thi-ơ 5: 4)

Lời mở đầu.— Trừ những tin-đồ quá sa-sát, quá nguội-lạnh, quá say-đắm thể-gian, còn ai có chút tâm-chí đều mong-mỏi Hội-Thánh được một cơn phục-hưng đê-đội. Nhưng sự phục-hưng phải bắt đầu từ chính lòng anh em, là người đương học bài này. Phải biết rằng Đức Chúa Trời có thể dùng một người tâm-

thường mà phục-hưng Hội-Thánh, miễn là người đó hết lòng làm như bà An-ne (II Sứ 16: 9; Sứ 2: 16-17).

1. **An-ne đứng dậy** (Câu 9).— Đó là bước đầu của sự phục-hưng. Mỗi khi Kinh-Thánh chép hai chữ «đứng dậy» thì gần có việc phi-thường xảy ra (Hn 1: 6; II Sa 6: 2). An-ne «đứng dậy» còn thầy

tế-lễ Hê-li «đương ngồi.» Nếu tin-đồ «đứng dậy» mà ông Múc-sư, Truyền-đạo «đương ngồi» thì ông bà nghĩ sao? Anh em hãy đứng dậy khỏi mưu-kế của kẻ dữ, «đường tội-nhơn, và chỗ của kẻ nhao-bằng» (Thi 1 : 1), thì mới tỏ ra lòng mình thật khao-khát sự phục-hưng.

II. An-ne cầu-nguyện (câu 10). — Sự cầu-nguyện của bà có ba phần: (1) sầu-khổ trong lòng; (2) cầu-khẩn Đức Giê-hô-va; (3) luôn tràn giọt lệ. Biết bao nhiều người muốn được phục-hưng, nhưng không hề nhiều thì giờ cầu-nguyện. Khi đi dự các Hội-đồng Phục-hưng, anh em cầu-nguyện nhiều hay nói chuyện nhiều? Cũng có nhiều người cầu-xin sự phục-hưng nhưng không được nhậm, vì họ không cầu-nguyện theo cách-thức của An-ne (Thi 51 : 16-17).

III. An-ne hứa-nguyện (câu 11). — Bà hứa-nguyện rằng nếu Đức Giê-hô-va cho bà một con trai, thì bà «phủ dâng nó trọn đời cho Đức Giê-hô-va» làm người Na-xi-rê (Dân 6 : 6). Anh em muốn được phục-hưng chẳng? Muốn được quyền-phép của Đức Thánh-Linh chẳng? Muốn thì tối lắm, nhưng anh em có hứa-nguyện dâng mình trọn đời cho Đức Chúa Trời

chăng (Rô 12 : 1)? Anh em hứa-nguyện dâng mình cho Ngài ngoài miệng, còn cửa lòng đã mở cho Ngài ngự vô chưa (Khải 3 : 20)? Cái cơ anh em và chi-hội mình không được phục-hưng ấy là tại anh em chưa dâng-phục Ngài trọn- vẹn để đi đường thánh-khiết trọn- vẹn.

IV. An-ne bị hiểu lầm (câu 12-18. — Tội-nghiệp cho thầy tế-lễ Hê-li! Tin-nữ của ông cầu-nguyện mà ông lại «trông nàng says» (câu 13). Chắc ông không hề «says» như vậy, vì ông không hề «cầu-nguyện lâu-dài trước mặt Đức Giê-hô-va.» Ông đã sa-sút, nguội-qiạnh quá, đến nỗi không thể nhận-biết đâu-hiệu phục-hưng trong tin-nữ của mình (Sứ 1 : 13).

Hỡi anh em, anh em đã đi đường phục-hưng đến nỗi người nhà mình, người trong chi-hội mình tưởng là mình «says» chưa (Êph. 5 : 18)? Ước-ao anh em «says» mãi như An-ne, và đừng nghe lời ai mà «đi già rượu,» thì phúc cho công-việc Chúa là đường nào! Câu 18 chép về An-ne rằng: «Nét mặt nàng chẳng ưu-sầu nữa.» Nếu anh em thật được phục-hưng, thì người ta nhìn nét mặt của anh em cũng thấy rõ (Ga 5 : 22; I Tê 5 : 16-17).

PHẦN «NHI-ĐỒNG GIẢNG-TẬP»

1. Bà An-ne cầu-khẩn. — Đời bà An-ne được phục-hưng là vì bà biết làm theo những điều hiệp ý Chúa. Điều thứ nhất là cầu-khẩn. Trong tình-cảnh bị sỉ-nhục, buồn-bã và như thất-vọng, thì bà không quên cầu-nguyện. Bà sốt-sắng cầu-nguyện. Bà chiến-đấu lâu-dài trong khi cầu-nguyện. Bà không đọc kinh thuộc lòng, nhưng bà «giãi-bày nỗi lòng đau-khổ với Chúa.

Bà tin Chúa là Đấng quyền-năng có thể cứu bà khỏi cơn hoan-nạn. Bà tin Chúa là Đấng yêu-thương, vì tình yêu mà tiếp-trợ bà, chứ không phải vì việc lành của bà đâu. Bà tin Chúa là Đấng Công-bình hay xét lẽ công-bình cho kẻ bị hà-hiếp. Bà tin như thế, nên mới cầu-nguyện.

Chắc các em cũng đã học-tập cầu-nguyện với Chúa rồi chứ. Trong cơn hoan-nạn các em cầu-nguyện với Chúa, còn hằng ngày các em có thông-công với

Ngài không? Có người nào khi đau mới ăn cơm và thở, còn hằng ngày nhịn ăn, nhịn thở mà sống không? Thế thì khi có hoan-nạn các em kêu Chúa cứu, còn hằng ngày các em nhịn cầu-nguyện đi, thì linh-hồn sao sống được?

2. Bà An-ne hứa-nguyện. — Bà An-ne không có con, nên bà vào đền-thờ Chúa cầu-xin Chúa ban cho bà một con. Nhưng bà xin một con không phải chỉ để cho bà được về-vang đâu. Bà muốn Chúa được cả sáng và được hầu việc bởi một thầy tế-lễ xứng-đáng hơn hai con huông-tướng của ông Hê-li. Nên bà hứa-nguyện rằng: «Ôi, Đức Giê-hô-va vạn quân, nếu Ngài đoái xem nỗi sầu-khổ của con đời Ngài, nhớ lại nó chẳng quên, và ban cho con đời Ngài một đứa con trai, thì tôi sẽ phủ dâng nó trọn đời cho Đức Giê-hô-va...»

Có người xin Chúa hoai mà chẳng hề biết dâng gì hầu việc Ngài cả. Họ làm

tưởng rằng Chúa buộc phải làm cho họ việc này việc kia. Họ quên rằng Chúa là Chúa của họ, chứ không phải là người dè họ sai. Họ xin Ngài thương-xót ban cho nhưng không, song họ phải biết ơn tạ ơn Ngài cùng hầu việc Ngài.

3. Bà An-ne bị hiểu lầm. — Có người uống rượu mà người ta tưởng lầm là cầu-nguyện; còn bà An-ne cầu-nguyện, sốt-sắng cầu-nguyện, mà lại bị người ta tưởng là say rượu. Tội nghiệp thật! Mà người lầm tưởng lại là một thầy tế-lễ. Thật dễ khiến cho bà tức-giận. Dầu vậy, bà cứ bình-tĩnh giải-bày tình-cảnh mình cách ôn-hòa. Người đi đường phục-hưng bao giờ cũng bị hiểu lầm. Dầu vậy, họ không sợ sự hiểu lầm ấy. Có khi nào các em làm lành mà bị người ta nghi-ngờ không? Hay các em yêu-mến Chúa mà muốn dâng mình, dâng của hầu việc Ngài, lại bị chúng bạn kết án «làm bộ thiêng-liêng» không? Các em chờ với la-

lời om-sòm. Nếu có dịp, hãy giải-bày lòng mình cách phải lẽ, bằng không thì hãy nin-chịu và giao-phó cho Chúa.

Truyện thật. — Một em kia hỏi cha rằng: «Hãy dâng lòng người cho ta» nghĩa là gì. Sau khi suy-nghĩ chốc-lát người cha nói với em rằng: «Ba sẽ kiếm cách giảng-nghĩa câu ấy cho con về sau. Trong lúc đợi chờ, con có vì bạc đó hãy giao cho ba.» Em ấy không ngần-ngại giao vì bạc chỉ được 25 xu cho cha mình. Vài hôm sau người cha bảo em: «Con ơi, hôm trước phải con đã giao vì bạc cho cha sao?» — Thưa cha, phải. — Và con suy-nghĩ lại sao ba cần dùng nó? — Con nghĩ rằng, có lẽ ba muốn bỏ thêm gì vào đó nữa. — Thật vậy con à, đó là điều cha đã làm. Đức Chúa Trời muốn ta dâng lòng chúng ta cho Ngài để Ngài bỏ thêm phước-hạnh vào nữa. Các em có muốn dâng đời mình cho Chúa để Ngài bỏ thêm ơn-huê vào không?

20 AOUT, 1944

AN-NE SANH SA-MU-ÊN

(1 Sa 1: 19-28; 2: 11, 16-21)

CÂU GỐC.— Mọi vật đều do nơi Chúa mà đến; và những vật chúng tôi đã dâng cho Chúa chẳng qua là đã thuộc về Chúa (Sứ-ký 29: 14b)

Lời mở đầu. — Bài trước tỏ cho ta thấy An-ne được phục-hưng. Sự phục-hưng luôn luôn có sự kết-quả cấp theo, nên trong bài này ta thấy An-ne sanh được Sa-mu-ên. Nếu Hội-Thánh muốn thấy hàng trăm, hàng ngàn tội-nhơn ăn-năn, thì tin-đỡ phải được phục-hưng trước đã. Sau khi cầu-xin Đức Chúa Trời phục-hưng mình, thì Đa-vít nói rằng: «Bấy giờ tôi sẽ dạy đường-lối Chúa cho kẻ vi-phạm, và kẻ có tội sẽ trở về cùng Chúa» (Thi 51: 13).

I. An-ne cùng chồng thờ-lạy Đức Chúa Trời (câu 19). — Họ (1) dậy sớm, và (2) thờ-lạy. Kẻ nào không dậy sớm mà lìm-cầu Chúa, thì không thể «lấy tâm-thần và lễ thật mà thờ-lạy» (Gi. 4: 24). Họ cũng «thờ-lạy trước mặt Đức Giê-hô-va.» Kẻ nào nhóm-hợp trong nhà-thờ mà thiếu sự nghiêm-trang, cung-kính, thì tỏ ra mình không «thờ-lạy trước mặt Đức Giê-hô-va.» Chỉ-hỏi nhà thờ thờ-lạy

Chúa qua-loa cho đủ phép, thì tỏ ra mình chưa được phục-hưng. Thật nhiều buổi nhóm-hợp lạnh như sự chết, vì Đức Chúa Trời không có mặt ở đó (Ê-sai 29: 13).

II. An-ne được Chúa đáp lời cầu-nguyện (câu 20, 27). — Theo mặt người ta, thì An-ne không thể sanh con được. Nhưng «Kẻ nào tin thì mọi việc đều được cả» (Mác 9: 23). Bà đã cầu-nguyện bởi đức-tin, nên «Đức Giê-hô-va bèn nhớ đến» bà, và bà sanh ra Sa-mu-ên. Được Đức Chúa Trời nhậm lời cầu-nguyện, đó là dấu-hiệu chắc-chắn mình đã được phục-hưng (Giê 33: 3). Gia-đình và chi-hội anh em có chú-trọng sự cầu-nguyện chung và riêng không? Hãy nhớ rằng sự cầu-nguyện làm cho lửa phục-hưng cháy bùng lên (Sứ 1: 14; 2: 3).

III. An-ne dâng con cho Chúa (câu 21-25, 28). — An-ne ở nhà nuôi con cho tới chừng dứt sữa, mới đem dâng cho Đức Chúa Trời. Bà dâng nó được bù-bạc và

đúng như lời hứa-nguyện. Anh em chớ bội lời hứa-nguyện với Đức Chúa Trời. Lám vậy, thì đời thiêng-liêng chết, và có khi thân-thể cũng chết. Hãy cần-thận trước khi hứa-nguyện với Chúa, và khi đã hứa-nguyện rồi, thì phải làm trọn công sơm công tối (Thi 56 : 12).

An-ne «đó nó ra mắt Đức Giê-hô-va, và ở đó luôn luôn.» Bà khác hẳn những kẻ dâng mình hoặc dâng con cho Chúa nhưng nửa chừng rút lại, chớ chẳng dâng «luôn luôn.» Nếu anh em thật quyết dâng mình cho Chúa, thì hãy xin Chúa «ở tại» mình đi (Thi 40 : 6; Phục 15 : 16-17).

IV. An-ne nói rằng: «Tôi là người đóa (câu 26). — Tôi là người trước kia sau-sẽ, nay có con-cái; trước kia sầu-khổ, nay vui-mừng; trước kia cách xa Chúa, nay sống trong hiện-diện Ngài, trước kia lo-phiền, nay tin-cậy Đức Chúa Trời. «Tôi là người đóa là Ấy là tiếng kêu-la toàn-thắng của An-ne. Bà dạy ta điều này: Người thật được phục-hung luôn luôn nhờ đến, nhắc đến lúc mình sa-sút, để ai nấy khen-ngợi và tôn-vinh Đức Chúa Trời (I Cô 15 : 8-10; I Ti 1 : 15-17). «Tôi là người đóa là Chính lúc này anh em có thể nói như vậy chăng?

PHẦN «NHI-DỒNG GIẢNG-TẬP»

1. Bà An-ne sanh Sa-mu-ên. — Bà An-ne vốn không có con. Khi bà đến Si-lô thờ-phượng Chúa, dâng của-lễ, thì bà vào đền-thờ Chúa mà cầu-xin một con. Chúa là Đấng dựng nên loài người. Ngài nhớ lại bà, nên khi thờ-phượng xong, bà về, thì trong năm ấy bà sanh một trai, đặt tên là Sa-mu-ên, vì bà nói rằng: «Tôi đã cầu-xin nó nơi Đức Giê-hô-va.» Bà An-ne sanh con và vui-mừng, nhưng bà không tự-đức, lên mình, mà quên Chúa. Khi các em và tôi làm được một công-việc gì, chớ tự-phụ: «Ta đây là Phải biết: Đó là ơn Chúa. Phải dâng mùi thơm vinh-hiến ấy cho Chúa; ta đừng dai-dột và vô-lễ, hưởng lấy, đánh lấy cho mình mà bị nguy-hiêm.

2. Bà An-ne giữ lời hứa, đem dâng Sa-mu-ên. — Lúc trước bà hứa với Chúa nếu Chúa ban cho bà một con, thì bà dâng lại để hầu việc Chúa. Nên khi Sa-mu-ên dứt sữa, thì bà dẫn con lên làm lễ dâng cho Chúa. Bà hứa thì bà giữ lời hứa, dầu bà rất yêu-mến Sa-mu-ên và không muốn lìa xa con nhỏ-dại. Bà An-ne dâng làm gương cho chúng ta về sự giữ lời hứa với Chúa.

Có nhiều người không bao giờ hứa gì với Chúa. Họ sợ giữ không trọn lời hứa. Và đã không hứa gì với Chúa, nên cũng ít khi dâng gì cho Chúa. Với người ta nên ít hứa, ít thề; nhưng với-Chúa thì

khác. Có người hứa nhiều mà không bao giờ làm trọn. Không phải họ không có sức đủ làm trọn lời hứa ấy với Chúa đâu. Họ tiếc. Như thế là họ phỉnh-Chúa. Tội phỉnh-gạt Chúa to lắm. Các em phải coi chừng. Có khi nào các em hứa sẽ siêng-năng cầu-nguyện hằng ngày, sẽ biệt riêng mỗi tuần vài ba giờ đi làm chứng đạo, hãy dâng tiền, dâng mình hầu việc Chúa, mà không chịu giữ lời hứa không? Bà An-ne giữ lời hứa dâng Sa-mu-ên, thì Chúa cho bà thêm ba trai, hai gái nữa. Ai giữ lời hứa với Chúa thì lời chớ không lỗi.

3. Bà An-ne biệt riêng Sa-mu-ên cho Chúa. — Bà An-ne dâng Sa-mu-ên cho Chúa. Bà dâng luôn, tức là biệt hẳn Sa-mu-ên, chớ không phải dâng ít lâu rồi rút lại. Các em hứa cầu-nguyện với Chúa luôn luôn, mà sao mỗi khi-sự vài ngày đã thôi? Các em hứa mỗi tuần sẽ đi làm chứng, nhưng đừng chi đi vài tuần rồi «kiểu lui.» Hay các em có hứa dâng tiền hằng tháng để mở-mang công-việc Chúa, mà các em chỉ giữ lời hứa vài tháng, rồi tiếc tiền nên lại rút lại. Hoặc các em có hứa khi lớn sẽ đi giảng đạo cho người Thượng-du, nhưng nghe nói ở trên dãy núi Hoành-sơn lại sốt rét nhiều quá, dầu chứng cứng-cổ, thì các em đã vội thôi-thức. Hãy bắt-chước bà An-ne. Đừng để sự gì ngăn-trở các em làm trọn lời hứa với Chúa.

CẦU-NGUYỆN CHO HAI CHỊ

LIÊN, ĐAM và NGUYỄN là ba chị em ruột. Nguyễn nhỏ hơn cả, nhưng hết lòng tin cậy và yêu mến Đức Chúa Jê-sus; còn LIÊN và ĐAM tuy sanh trưởng trong gia-dinh tin-dõ, nhưng rất coi thường các sự cao-quí của Đức Chúa Trời. Nguyễn khác hẳn hai chị. Nguyễn ưa-thích nhóm-họp nhà-thờ, siêng-năng đọc Kinh-Thánh và cầu-nguyện, cũng kiếm nhiều dịp-tiền làm chứng về Đức Chúa Jê-sus. Còn LIÊN và ĐAM thì hay bỏ sự thờ-phượng Chúa, tối đi ngủ chẳng hề cầu-nguyện, chỉ ưa đọc những truyện vui thôi.

Ông bà Thiện buồn lắm mỗi khi nghĩ đến đời thiêng-liêng «chết cả» của LIÊN và ĐAM. Ông bà cực lòng buồn nữa vì LIÊN và ĐAM ghét Nguyễn hết sức. Mỗi khi ông bà ngỏ lời khen ngợi Nguyễn, thì hai chị bực-hội lắm. Để trả thù, hai chị hết sức tìm những lỗi rất nhỏ của Nguyễn, thêm-dối cho rất lớn để mách cha mẹ, cố tình làm cho Nguyễn bị cha mẹ ghét mới thỏa lòng. Nguyễn biết vậy, nhưng vẫn sẵn lòng tha-thứ cho hai chị.

Một buổi tối kia, LIÊN và ĐAM đến chơi nhà chị em bạn không tin Đức Chúa Jê-sus. Chẳng những không tin, họ còn chế-giễu Đạo Chúa nữa. Vậy mà LIÊN và ĐAM chẳng lấy làm khó chịu. Trước mặt họ, hai chị em chẳng dám xưng danh Đức Chúa Jê-sus ra, vì sợ họ cho mình là không lân-thời. Hai chị em chẳng để ý tới lời tác-giả Thi-thiên mà ông Thiện đã viết bằng chữ lớn, treo giữa nhà, rằng: «Phước cho nười nao chẳng theo mưu-kế của kẻ dữ, chẳng đứng trong đường tội-nhơn, không ngồi chỗ của kẻ nhạo-bàng!» (Thi 1: 1).

Cũng buổi tối đó, Nguyễn đi lên phòng riêng để đọc Kinh-Thánh và cầu-nguyện. Có ưa-thích ở một mình với Chúa, cả buổi tối nay cô cảm thấy mình

lo-lắng đặc-biệt cho linh-hồn của LIÊN và ĐAM, vì biết rằng họ đang mắc vòng nguy-hiểm. Chẳng những họ chưa được tái-sanh, chưa được cứu-tôi, nhưng lòng họ đối với cô rất độc-ác, và họ không thể nào đổi lòng được.

Sau khi đọc đoạn Kinh-Thánh, Nguyễn liền qui xuống mà kêu cầu Đức Chúa Jê-sus. Vì linh-hồn cảm-thương hai chị, nên cô cầu-nguyện lớn tiếng, và nhắc nhiều lần tên của LIÊN và ĐAM. Chính lúc đó LIÊN và ĐAM đã về nhà, đi lên lầu. Nghe Nguyễn nhắc tên mình, họ đứng chơn nơi cửa sổ phòng Nguyễn lắng nghe. Rồi họ nhìn vào từ thùy Nguyễn ngược mặt lên trời, mặt đầm-dã nước mắt và sáng-tắng lạ lùng.

Cách-tương ấy cảm-dộng lòng họ vô-cùng. Thật họ rất độc-ác, bèn-mạt, thế mà Nguyễn lại tha-thứ và cầu-khẩn cho họ. Lòng họ tan-nát, bỏ tơn-qua, Chờ Nguyễn đứng dậy, họ chạy vào, ôm lấy Nguyễn mà khóc-lóc đàng-cay. Nguyễn biết rằng Đức Chúa Jê-sus đã nhận lời cầu-khẩn. Rồi họ nói với Nguyễn rằng họ rất đau-dớn vì đã đối với Nguyễn không xứng-dang. Họ tỏ ý ước-ao Đức Chúa Jê-sus thay lòng đổi dạ họ cho được nhu-mĩ, nhơn-nhục, dịu-dung, như-từ như Nguyễn vậy. Nguyễn nói rằng:

— Em không hề giận hai chị, nhưng nếu hai chị bằng lòng trở lại cùng Đức Chúa Jê-sus, thì chúng ta cũng qui gối cầu-nguyện bây giờ.

Hai chị làm theo. Nguyễn cầu-xin Chúa một cách đơn-sơ và đầy-ức-tin. Khi hai chị đứng dậy, thì lòng họ bình-an lắm vì huyết Đức Chúa Jê-sus bôi-xóa hết tội-lỗi họ. Ba chị em liền-tổ đi báo tin cho cha mẹ mừng, và từ trong chốn gia-dinh đầy-dẫy phước lành của Đức Chúa Trời một hai hai ngợi-khen bay lên Thiên-di-ng như một hương thơm ngào-ngạt.

ANH EM CÓ THẺN VỚI ONG CHẰNG ?

CÓ một tờ báo đăng bài khảo-cứu về loài ong kéo mật. Để làm ra một chén mật, con ong phải đi tới những hoa có nhụy tám triệu năm trăm ngàn lần. Nhưng con ong chẳng sống lâu, nên không hề nuôi mình bằng mật của nó kéo được. Nó ăn mật của một đời trước tích-trữ lại; và nó kéo mật cho mấy đời sau ă.

Một chén mật không đáng giá bao nhiêu, nhưng con ong phải đi gần chín triệu vòng. Thật là nhọc-nhẫn vô-cùng, nhưng nó làm việc rất kiên-nhẫn. Một linh-hồn qui-giá hơn cả thế-gian, anh em thương nói vậy (Ma 16 : 26). Nhưng anh em đã đi bao nhiêu vòng để tìm-kiếm một linh-hồn hư-mất? Nếu làm chừng một tháng, một năm, nếu giảng mười năm mà chưa thấy kết-quả, thì anh em còn làm chừng nữa không? còn giảng nữa không? Vì biết chúng ta hay chán-nản, nên Sứ-dõ Phao-lô khuyên rằng: «Chớ mệt-nhọc về sự làm lành, vì nếu chúng ta không trễ-nãi, đến kỳ, chúng ta sẽ gặt» (Ga 6 : 9). Nếu anh em chán-nản mà thôi hủu việc Đức Chúa Jê-sus-Christ, thôi làm chứng về danh Ngài, thì anh em đáng hổ-thẹn với con ong.

Con ong phải nuôi mình bằng mật của một đời trước tích-trữ lại; nếu đời trước biếng-nhác, chỉ sanh ong nhỏ mà không làm mật để lại, thì loài ong chắc phải chết hết.

Có nhiều bậc phụ-huynh lo nuôi-nấng thân-thể của con-em, chạy thầy chạy thuốc khi chúng đau-yếu, lại mua nhà, tậu ruộng để lại cho chúng, nhưng quên không để lại chút gì cho phần linh-hồn chúng. Các bậc phụ-huynh ấy lo gần cho con-em mà không biết lo xa, lo đời tạm cho con-em mà không biết lo cõi đời đời cho chúng. Cho nên khi chúng lớn lên, linh-hồn chúng phải chết đời vì không có gia-tái thiêng-

liêng của cha-anh để lại. Vậy, chũy dạy cho trẻ thơ con đường nó phải theo; đầu khi nó trở về già, cũng không lia khỏi đó» (Châm 22 : 6).

Từ gia-đình tu hãy bước vào Hội-Thánh. Nhiều người chỉ chăm-chú vào giờ thờ-phượng chung buổi sáng Chúa-nhật. Còn giờ dạy bài học Chúa-nhật, giờ nhóm-họp ban Thanh-niên và ban Đổng-đầu, thì làm qua-loa cho có chuyện. Vậy là sai-lầm tai-lại. Vậy là giết chết tương-lai của Hội-Thánh. Đó là mưu-chước quỷ Sa-tan dùng để đào-tạo những tin-dõ không tái-sanh, những tin-dõ bội-đạo trong Hội-Thánh ngày mai.

Nếu các bậc trưởng-lão trong Hội-Thánh không lo đào-luyện thanh-niên, đổng-đầu trong khuôn-khò của Tin-Lành, thì đáng hổ-thẹn với con ong.

Con ong sống chẳng bao ngày, nhưng (nói theo cách loài người) nó có thể tự-hào là không sống ừng. Vì nó để lại cho hậu-thế một kết-quả của cõn-lao và kiên-nhẫn. Đức Chúa Jê-sus-Christ chỉ ở thế-gian 33 năm, nhưng Ngài «để lại cho anh em một gương, hầu cho anh em noi dấu chơn Ngài» (I Phi-e-rơ 2 : 21).

Thời-gian Đức Chúa Trời cho anh em ở đời này cũng rất ngắn—«Tuổi-tác chúng tôi đến được bảy mươi, còn nên mạnh-khỏe thì đến tám mươi» (Thi 90 : 10). Nhưng anh em sẽ để gì lại cho hậu-thế? Anh em có sống ừng không? Khi người đời sau sẽ nhắc đến đời tin-kính của anh em, thì có chỉ nâng-dỡ và khuyên-giục họ chăng? Anh em «chết rồi, hãy còn nói» chăng? (Hê-bơ-rơ 11 : 4).

Nếu anh em chẳng để một gương phước cho hậu-thế, thì anh em đáng hổ-thẹn với con ong.

ĐỨC THÁNH-LINH LÀ MỘT NGÔI-VỊ

NGUỜI ta thường không suy-nghĩ đến Đức Thánh-Linh như một Ngôi-vị. Chúng ta dễ nghĩ rằng Đức Chúa Trời là một Ngôi-vị, vì Ngài đã giao-thiệp trực-tiếp với dân Y-sơ-ra-ên. Ta lại càng dễ hơn mà nghĩ rằng Đức Chúa Jê-sus là một Ngôi-vị, vì Ngài «đã hiện ra như một người» (Phil. 2: 8). Nhưng chúng ta thường nghĩ về Ngôi Thứ Ba trong Ba Ngôi Đức Chúa Trời như một quyền-phép, một thể-lực, một ảnh-hưởng mà thôi. Như vậy, chúng ta thu hẹp chức-vụ Ngài, và mất ơn-phước thông-công với Đức Thánh-Linh.

Xác-chứng Ngôi-vị của Đức Thánh-Linh

Đức Thánh-Linh là một Ngôi-vị đặc-biệt, làm Đại-biêu cho Đức Chúa Trời trong cõi đời tội-lỗi này, và mong-chờ được người ta mời-dôn vào lòng. Ngài không phải là một sự bịa-dặt của thần-đạo-học dẫu. Nếu chúng ta thật nhận-biết Ngài trong ánh sáng của Thiên-đàng, thì ta sẽ thờ-lạy Ngài cách xứng-đáng, sẽ qui-mếu Đấng Yên-úi ngự trong lòng mình, và sẽ nhận thấy bội-phần hơn cái quyền-năng mà Ngài đem đến cho mình.

Khi phân-dạy về Đức Thánh-Linh, thì Đức Chúa Jê-sus dùng chữ «Ngài» để tỏ ra Đức Thánh-Linh có Ngôi-vị — «Ta sẽ sai Ngài đến» (Gi. 16: 7), v. v. Phải chăng cần có một thân-thể thì mới thành một ngôi-vị được? Chúng ta há chẳng tin rằng sau khi thân-thể mình chết, thì ngôi-vị mình vẫn còn sao? Vậy thì sao lại bỏ-huộc Đức Thánh-Linh phải có một thân-thể hữu-hình?

Các đặc-tính của Ngôi-vị Đức Thánh-Linh

Kinh-Thánh kể rằng Đức Thánh-Linh có những đặc-tính của một Ngôi-vị. Ngài —

- 1) Hiểu-biết (I Cô 2: 10, 11).
- 2) Muốn (I Cô 12: 11).

3) Dò-xét (Rô 8: 27) — chữ «Thánh-Linh» ở đây đáng phải dịch là «âm-thần» (của người tin Chúa).

4) Yêu-thương (Rô-ma 15: 30).

5) Dạy-dỗ (Nê-hê-mi 9: 20).

6) Buồn (Êph. 4: 30).

Một ảnh-hưởng hay một quyền-phép vô-tri-giác có thể có những đặc-tính ấy không?

Sự hành-động của Đức Thánh-Linh

Ta hãy xem Kinh-Thánh chép thế nào về sự hành-động của Ngài.

1) Dò-xét sự sâu-nhiệm của Đức Chúa Trời (I Cô 2: 10).

2) Phán-cung các Hội-Thánh (Khải-huyền 2: 7).

3) Kêu (Ga-la-ti 4: 6).

4) Cầu-khẩn thay (Rô 8: 26).

5) Làm chứng (Gi. 15: 26).

6) Dạy-dỗ (Gi. 14: 26).

7) Dắt-dẫn (Rô 8: 14).

8) Cấm, không cho phép (Sứ 16: 6, 7).

9) Kêu-gọi người ta đi làm công-việc đặc-biệt (Sứ 16: 2).

Ngài còn đang làm những công-việc ấy và sẽ cứ làm trong khi còn có thời-gian. Nhưng nếu ta chẳng nhận-biết Ngài, thì sẽ mất phước.

Đức Thánh-Linh có thể cảm-xúc

Ta chớ quên cái chơn-lý hệ-trọng, ấy là Đức Thánh-Linh có thể cảm-xúc cách loài người đối với Ngài.

Ở Ê-sai 63: 10 chép rằng dân Y-sơ-ra-ên «đã bội-nghịch, đã làm cho Thần thánh Ngài buồn-rầu, Ngài bèn trở làm cứu-thủ với họ, và chính mình Ngài chính-chiến cùng họ.»

Ở Hê-bơ-rơ 10: 29 có lời cảnh-cáo rằng «kẻ... khinh-lớn Đức Thánh-Linh ban ơn» chắc bị đoán-phạt nghiêm hơn kẻ ở dưới luật-pháp.

Ở I Tê 5: 19 Phao-lô khuyên chúng ta «chớ dập tắt Thánh-Linh.» Đức Thánh-Linh nhóm lửa trong lòng loài người; ấy tức là lửa làm chứng, lửa

cần-guyện, lửa yêu-thương, và lửa đói-khát Đức Chúa Trời. Có một Mục-sư kể ra ba cách dập tắt lửa: 1) Bịt kín lại, tức là bỏ mất lòng tin-quyết; 2) Không bỏ thêm than, củi, tức là xao-lãng nuôi-nấng linh-hồn; 3) Đổ nước hoặc chất hóa-học vào, tức là không vâng-phục. Anh em chớ dập tắt lửa của Thánh-Linh đã nhóm trong lòng mình.

Ở Sứ-đồ 5: 3 Phi-e-rơ không cho việc làm của A-na-ni-a là tội phạm với ông, nhưng cho là «nói dối cùng Đức Thánh-Linh.»

Ở Ma-thi-ơ 12: 24-32 Đức Chúa Jê-sus bày tỏ rằng nói phạm-thương đến Đức Thánh-Linh tức là cố ý kể công-việc của Đức Thánh-Linh là do quyền-phép của ma-quỉ mà làm nên. Tội ấy chẳng hề được tha. Ôi! Chúng ta hãy tôn-vinh Ngài vì có những công-việc lạ-lùng Ngài làm ra giữa chúng ta!

Đức Thánh-Linh trong những ngày cuối-cùng

Nhằm đời Nô-ê, tội-lỗi đầy tràn, gian-ác ghê-gớm, Đức Chúa Trời phán rằng: «Thần Ta sẽ chẳng hằng tranh-dấu cùng loài người luôn» (Sáng 6: 3

— theo một bản khác). Và Ngài đã dùng nước lụt hình-phạt thế-gian lúc đó. Đức Chúa Jê-sus phán rằng: «Trong đời Nô-ê thế nào, khi Con Người đến cũng thế ấy» (Ma 24: 37). Chúng ta đang đi gần tới ngày đó! Trong lúc này người ta ít chú-ý đến lời cảnh-cáo nghiêm-trọng của Đức Chúa Trời bởi Đức Thánh-Linh. Và lần này thế-gian bị «đè dành cho lửa» (II Phi-e 3: 7).

Mặt trời càng xế chiều, thì các tia sáng của nó không còn nung-đốt như giữa trưa. Cũng một thế ấy, chúng ta càng đến gần đêm tối của thời-dại ân-diễn, thì Hội-Thánh càng không cảm-biết sức tranh-dấu mạnh-mẽ của Đức Thánh-Linh. Đang khi còn hạn-rộn với mọi sự lờ-chức, cãi-cách, tranh-luận, Hội-Thánh phần đông xao-lãng Đức Thánh-Linh. Rất nhiều tin-đô không còn nghĩ tới sự nhận-lãnh Đức Thánh-Linh và không thể nhận-lãnh Ngài được, vì «sự in-ê-tham của xác-thịt, mê-tham của mắt, và sự kiêu-ngạo của đời» tràn-ngập lòng họ (I Gi. 2: 16). Hỡi ôi! Mấy ai có tai để nghe lời Đức Thánh-Linh phán cùng các Hội-Thánh» (Khải 2: 7)!

LỢI - DỤNG THÌ - GIỜ

(Cò-lô-se 4: 5)

THÌ-GIỜ là một viên ngọc cao giá, cho nên người khôn-giaoan biết cách dùng thì-giờ cho được ích-lợi hơn hết. Một giáo-sư thần-học nói với các sanh-viên rằng:

— Chớ đọc Kinh-Thánh như ngựa phóng nước đại. Hãy đi chậm và nhìn-xem chung-quanh.

Ngày nay người ta đi mau-chóng, ấy dường như họ gắng sức lợi-dụng thì-giờ. Nhưng đi mau như vậy thì ngắm xem được bao nhiêu đóa hoa đẹp nở dọc đường? Nghe được bao nhiêu tiếng chim hót véo-von? Còn thì-giờ mà người ta tưởng tiết-kiệm được đó, thì họ dùng làm gì?

Vậy, lợi-dụng thì-giờ có nghĩa là dùng nó để tìm-kiếm và làm ra những việc tốt-lành hơn hết, ích-lợi hơn hết. Hãy lợi-dụng thì-giờ để đi đường thánh-khiết, vì sự thánh-khiết tại hơn châu-ngọc. Hãy để thì-giờ cầu-nguyện vì những giờ, phút bỏ làm công-việc để trông-đợi Đức Chúa Trời chẳng phải là phí mất đầu. Làm việc thì hao-mòn sức-lực; nhưng chầu trước mặt Đức Chúa Trời thì sức-lực tươi-mới lại. Cầu-nguyện chính là một cách lợi-dụng thì-giờ hay hơn cả.

Lợi-dụng thì-giờ lại còn có nghĩa là lợi-dụng mọi cơ-bội để làm lành, làm phước.

TIN-CÂY VÀ CẦU-NGUYỄN

«Mọi đều các người xin trong lúc cầu-nguyện, hãy tin đã được, tất đều đó sẽ ban cho các người» (Mác 11 : 24)

HỒI ấy ba mẹ con chúng tôi ở trong hai căn phòng tối-tàn, chật-bẹp, có ít đồ-dạc bày sẵn. Các thực-phẩm hàng ngày nuôi sống chúng tôi chỉ có món củ cải trước kia dành riêng cho súc-vật. Nhưng một buổi sáng kia, tôi không còn một xu để mua món ăn đó. Hai mắt đăm lẹ, tôi qui gối cầu-xin rằng:

— Lạy Cha ở trên trời, Ngài biết con không còn gì cho hai đứa trẻ ăn. Lúc này cả Ngài có thể cứu-giúp con mà thôi!

Rồi tôi gọi hai con đến, cùng qui gối cầu-nguyện. Lúc trước tôi vẫn dạy dỗ cho chúng biết lòng yêu-thương của Đấng cứu đời; vì vậy, mặc dầu còn nhỏ tuổi, chúng nó rất tin sức mạnh của sự cầu-nguyện. Vì chúng tôi không còn gì để ăn bữa trưa, nên một cách đơn-sơ, chúng cùng tôi đi tìm Đức Chúa Trời để xin Ngài ban cho mọi thứ cần-dùng.

Thằng An-be, chưa đầy mười tuổi, chấp tay cầu-nguyện với một vẻ địn-dàng và tin-cậy, làm cho lòng-dạ tôi cảm-dộng vô-cùng:

— Lạy Chúa Jê-sus, Ngài sẽ ban cho chúng tôi bữa ăn hôm nay. Ô! Không những có một món củ cải mà thôi...

Khi chúng tôi đứng dậy, thằng An-be nói rằng:

— Má, trước nhà có một cái lạch nước, vậy con đi cầu vài con cá để trưa ăn nhớ!

Một chỗ nước thấp - thoáng đọng thành một vũng lầy, nơi mà những đứa trẻ bơ-vơ ngoài phố ưa dầm mình, còn người lớn không ai nghĩ đến đó tắm, rửa, hay câu cá.

— Má ơi, lấy cây sậy dưới bếp làm cho còn một cái cần câu, và cho con ít mồi nữa.

Tôi cười thầm về sự ngây-thơ của trẻ, và cũng muốn hùn vào trò chơi cho khuây-khỏa, tôi bèn làm theo ý

nó. Rất tự-dắc, nó chạy ra chỗ nước... Sau hai tiếng ruồi đồng-hồ, thằng An-be chạy vụt vào nhà, nói với tôi:

— Này má, má biết, ở đó không có cá, nhưng có một vật gì đen đen, con cầm về đây; mà hãy cất vào một xô bếp vì nó bẩn lắm, với chốc nữa con sẽ về rửa cho sạch.

Vội theo các hạn, nó quăng câu chạy ra. Nghĩ nó lại đem cục đá, vỏ ốc hay cái rác gì đó, tôi đem bỏ vào một xô bếp, không màng nhìn đến. Song le như có một sức gì thúc-giục trong lòng, tức-thị tôi quay trở lại xem vật nó câu được là cái gì.

Ôi! Lạ-lùng thay! Ôi! Tình yêu-thương không dò được của Đức Chúa Trời! Vật vừa đen, vừa bẩn đó là một cái bót (ví) da lấm dầy bùn. Tờ này đến tờ khác, tôi rút ra toàn là những giấy bạc bị ướt. Một đồng, hai đồng, ba, bốn, mười, hai mươi, ba mươi, ba mươi tám! Ba mươi tám đồng! Chúa đã ban ơn lạ-lùng!

Tôi vào phòng với chiếc ví da, bối-rối, xấu-hỗ trước sự nhơn-từ của Chúa. Tôi qui gối, chau-hóa những giọt lệ biết ơn, và hổ-thẹn vì đức-tin kém-cỏi của tôi. Tại sao nhiều lúc tôi có thể sợ-hãi rằng Chúa sẽ bỏ chúng tôi chết đói? Tại sao tôi cầu-xin sự cứu-giúp của Ngài hằng ngày mà lại không tin? Bảy giờ ở cái lạch nhỏ này, chỗ không ai thèm câu một con cá, thì Ngài đã cho chúng tôi tiền mua thức ăn. Không những một bữa, một ngày, nhưng cho đến hết tháng. Khi thằng An-be và con Ê-mi-li vào, tôi chỉ cho chúng nó xem những tờ giấy bạc trải trên bàn:

— Hai con, mẹ con ta sẽ có đồ ăn hôm nay. Đức Chúa Jê-sus đã gửi tiền cho chúng ta để mua.

Chúng nó vỗ tay, vui-vẻ, và con Ê-mi-li ta lên :

— Đò, má xem !

— Má xem ! thằng An-be tiếp thêm. Chúa Jê-sus sẽ gọi nhiều thứ nữa. Quần-áo, rồi giày-đép, rồi

Ê-mi-li chạy đi mua đồ ăn. Thế là chúng tôi có bữa trưa, và còn lại buổi tối, những ngày hôm sau cũng như vậy. Tối hôm ấy, trong lúc câu-nguyện, An-be cảm ơn rằng :

— Lạy Chúa Jê-sus, con rất cảm ơn Ngài. Ngày hôm nay Ngài đã ban cho chúng con một bữa ăn rất ngon. Nhưng chắc Ngài còn gọi cho chúng con giày, bi-tất (vớ), áo-quần nữa. Rồi đồ chơi, sách-vở nữa. Chắc vậy. A-lê-lu-gia !

Thời-gian qua. Ngày kia, một người lạ vào nhà tôi, đem theo một cái gói để tên và chỗ ở của tôi. Tôi từ-chối không nhận gói hàng ấy, tưởng là người ta lầm.

— Thừa ông, chắc hẳn ông lầm, cái

gói này không phải gọi cho tôi.

— Nhưng, thưa bà, chính là tên của bà.

— Vậy thế ai đã gọi gói này cho tôi ?

— Tôi không biết. Có người đã đến tiệm tôi mua những thứ này, rồi bảo tôi đem đến cho bà.

Bắt-buộc tôi phải nhận lấy, và không bao giờ tôi được biết người đã giấu tên mà làm ơn cho tôi. Lúc tôi mở ra, lại một sự lạ-lùng nữa. Một cái áo tôi vừa vận hình con Ê-mi-li, mấy cái quần cụt cho An-be, một đôi giày, nhiều đôi bi-tất, hai tấm trải giường, rồi một hộp «bơ» và một gói bột lớn. Ôi chà ! Bột này khi hai con tôi thấy, thì chúng nó mừng biết chừng nào !

Còn nhiều lần khác nữa, và trải qua những ngày, giờ tối-tầm, Đức Chúa Trời không thời giúp-đỡ chúng tôi một cách lạ-lùng. Vinh-hiền thay danh Ngài đời đời vô-cùng ! — *Dịch-giã : Nguyễn-vân-Mỹ, Tourane.*

MỘT VAI TƯ-TƯỢNG

TẤM lòng đau-dớn không phải chỉ là tấm lòng bệnh-hoạn ; nhưng cũng là tấm lòng hậu việc Đức Chúa Trời nữa.

Cần-thận mà thiếu sự tinh-lệ thì đôi khi cũng hỏng việc.

Không nên có cái lòng hại người, nhưng phải có cái lòng phòng người. Còn đối với Đức Chúa Trời, chỉ lấy lòng tin-cậy mà thôi. — *Mục-sư Lê-tân-Động.*

◇ ◇ ◇

DẤU lòng anh em cảm thấy buồn-rầu, phiền-muộn, nhưng lúc nào mặt cũng nên có vẻ dễ chịu, dễ thương. Nếu anh em vui-vẻ mỉm cười với người đời, thì người đời sẽ mỉm cười lại với anh em. Về mặt hoan-hỉ bao giờ cũng hay lấy, nhưng nếu anh em cau mày, nhăn trán, thì sẽ đuổi hậu-hữu mình đi.

◇ ◇ ◇

ĐẤY có một chiếc quạt điện. Đứa con nít yêu-đuổi mẽ quạt, thì quạt chạy. Nhà võ-sĩ quán-quần mẽ quạt, quạt cũng chạy. Nhà võ-sĩ có thể vận quạt chạy mau chóng nào, thì đứa con

nít có thể vận quạt chạy mau chóng ấy. Sức mạnh không ở trong bàn tay bé-nhỏ của đứa con nít, cũng chẳng ở trong bàn tay gân-guộc của nhà võ-sĩ. Sức mạnh ở trong cái quạt điện ; và khi bàn tay của đứa con nít hoặc của nhà võ-sĩ vận quạt, thì sức mạnh hành-động ngay.

Về sự cầu-nguyện cũng vậy. Không phải sức mạnh của tôi hành-động, nhưng là quyền-phép của Đức Chúa Trời hành-động. Và quyền-phép của Đức Chúa Trời hành-động khi tôi bởi đức-tin mà vận đến. Khi nào tin-cậy và vâng lời Chúa cách trọn-vẹn, thì người tin-đồ hèn-mọn hơn hết cũng có thể vận-dụng quyền-phép vô-hạn vô-lượng của Đức Chúa Trời.

◇ ◇ ◇

CÓ kẻ tưởng rằng dâng nhiều tiền ấy là sự thờ-phượng phải lẽ. Hãy nhớ rằng dâng thân-thể mình cho Chúa mới là sự thờ-phượng phải lẽ. Dâng tiền mà không dâng mình thì là sự thờ-phượng trái lẽ.

ĐỨC CHÚA THẤY TÔI

MẮT CHÚA THẤY TÔI!

«Con mắt của Đức Giê-hô-va soi-xét khắp thế-gian, dựng giúp sức cho kẻ nào có lòng trọn thành đối với Ngài» (11 Sử-ký 16 : 9)

ĐỨC Thánh-Linh đã lấy làm đẹp lòng mà ghi-chép câu Kinh-Thánh trên đây, thì hẳn câu ấy phải gọi một mối cảm-súc đặc-biệt trong trái tim kẻ đọc. Đối-với loài người mắc tội, thì họ bối-rối lắm mỗi khi nghĩ rằng con mắt của Đức Chúa Trời theo dõi họ khắp nơi họ đi. Nhưng người thành-khiết, tin-kính đọc câu này thì lại được giục-lòng, được yên-ủi là dường nào — «dựng giúp» sức cho kẻ nào có lòng trọn thành đối-với Ngài.»

Đức Chúa Trời thấy tôi! Ý-tưởng ấy nâng-dỡ tôi thay! Chúng ta hay nói như vậy với tội-nhơn đang bị hối-rối trong các việc tối-tăm của họ. Nhưng ý-tưởng ấy lại là một vị thuốc thơm cho lòng con-cái Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời thấy tôi! Mắt Ngài ngó trên chúng ta! Vậy Ngài có thể khiến lửa thử-thách không nóng hực quá đến nỗi tiêu-nuốt ta, hầu cho lời hứa này được ứng-nghiem trọn- vẹn — «Ngài chẳng hề cho anh em bị cảm-dở quả sức mình đâu, nhưng trong sự cảm-dở, Ngài cũng mở đường cho ra khỏi, hầu cho anh em có thể chịu được» (1 Cô 10 : 13).

Sứ-dõ Phi-e-rơ viết rằng: «Mắt của Chúa đoái-trông người công-bình» (1 Phi-e 3 : 12). Ê-li-hu nói rằng: «Mắt Đức Chúa Trời xem-xét dường-lối loài người» (Gióp 34 : 21). Chẳng có sự gì kín-giấu mà mắt Ngài không thấy được. «Thấy đều trần-trụi và lộ ra trước mắt Đấng mà chúng ta phải thưa lại» (Hê 4 : 13). Thật đáng cho chúng

ta gìn-giữ tâm-hồn và cơ-tích của mình cho thành-sạch luôn!

Đức Chúa Trời thấy tôi! Ngài thấy nơi tối-tăm cũng như thấy nơi sáng-lỏ. Ngài thấy nơi khô-khẩn cũng như thấy nơi dễ chịu. Ngài biết khi chúng ta ngồi xuống và đứng dậy, và «từ xa Chúa hiểu-biết ý-tưởng tôi» (Thi 139 : 2). Vì nhìn thấy chúng ta bằng con mắt từ-ái, nhơn-hiền, nên Ngài biết phải làm chi để cứu-giúp chúng ta. Ngài thấy những kẻ đi chừa vưng-vàng, nên hứa với họ rằng: «Ta sẽ dạy-dỗ người, chỉ cho người con đường phải đi; mắt ta sẽ chăm chú người mà khuyên-dạy người» (Thi 32 : 8).

Thu-thiên 33 : 13 chép rằng: «Đức Giê-hô-va từ trên trời ngó xuống, nhìn thấy hết thấy con-cái loài người.» Ngài thấy những kẻ cần được thương-xót, những kẻ cần được giải-cứ. Con mắt Ngài ngó chăm họ, vì câu 18, 19 chép rằng: «Kìa, mắt của Đức Giê-hô-va đoái-xem người kính-sợ Ngài, cớ đó người trông-cậy sự nhơn-từ Ngài, dựng cứu...»

«Người công-bình kêu-cầu, Đức Giê-hô-va bèn nghe» (Thi 34 : 17). Chắc Đức Chúa Trời nghe và đáp lại tiếng kêu của người công-bình, vì con mắt của Ngài ngó chăm người — «Mắt Đức Giê-hô-va đoái-xem người công-bình, lỗ tai Ngài nghe tiếng kêu-cầu của họ» (Thi 34 : 15).

Đức Chúa Trời thấy tôi! Sao tôi phải sợ-hãi? Sao tôi phải lo-lắng? Tôi biết rằng mắt Ngài luôn luôn ngó

(Coi tiếp trang 94)

ĐỨC CHÚA TRỜI PHẢI CỨU LOÀI NGƯỜI!

TRONG vườn nhà tôi một con gà mẹ dẫn hơn chục gà con đi kiếm ăn. «Cục! Cục! Cục!» Gà mẹ tỉnh-táo, lanh-lẹ, không ngớt chăm-nom, gìn-giữ gà con. Tôi thấy gà con xinh-đẹp, hèn a lại chụp một con. Tức thì gà mẹ nổi giận, kêu lớn, giương cánh, gơ mỏ, xông lại giao-chiến với tôi. Nó hành-động như vậy một cách tự-nhiên, chẳng ai dạy-hảo.

Từ gà mẹ đến người mẹ

Tôi kính-phục Đấng Tạo-Hóa vì Ngài đã phú cho loài gà hèn-yếu đó cái trực-giác bình-vực con-cái. Nhưng tôi nghĩ đến lòng người mẹ. Tôi tưởng rằng bao nhiêu đức-tánh cao-qui của loài người đều có thể tìm được trong lòng người mẹ đối với con. Ta thử kể xem: Yêu-thương, nuôi-nấng, che-chỡ, gìn-giữ, dạy-dỗ, tha-thứ, hi-sanh vô-hạn, còn gì nữa? Ôi! Há có cảm-tình qui-báu nào mà người mẹ không đem tưới-dỗ trên thân, hồn đứa con mình đã mang nặng, đẻ đau?

Và khi con đau-yếu, tật-nguyên, gặp tai-nạn hay mắc vòng nguy-hiểm, lại là lúc tâm-tình cao-qui của người mẹ lên đến chỗ tuyệt-vời. Hỡi các bậc văn-hào, thi-sĩ, hãy ca-ngợi lòng yêu-thương trời, biển của người mẹ, — nó là phần-ảnh của

Lòng yêu - thương của Đức Chúa Trời

Tâm-hồn tôi sững-sờ, kính-ngạc, cúi sát đất thờ-lạy Đấng Tạo-Hóa, tức là Đức Chúa Trời khôn-ngoan, quyền-phép vô-cùng vì lòng yêu-thương của Ngài không ai dò được. Mỗi khi chứng-kiến lòng yêu-thương của gà mẹ và của người mẹ, thì chúng ta hãy yên thần lặng trí mà suy-gẫm về lòng yêu-thương của Đức Chúa Trời đối với loài người.

Này đây, hình-huấn của người đời đã tỏ rõ trong Kinh-Thánh! «Chúng

ta hết thấy... sống theo tư-dục xác-thịt mình, làm trọn các sự ham-mê của xác-thịt và ý-tưởng chúng ta, tự-nhiên làm con của sự thạnh-nộ.» Loài người như vậy thật đáng ghê-tở, nhưng «sự yêu-thương ở tại đây: ấy chẳng phải chúng ta đã yêu Đức Chúa Trời, nhưng Ngài đã yêu chúng ta, và sai Con Ngài làm của-lẽ chuộc tội chúng ta.»

Đề làm của-lẽ chuộc tội chúng ta, Con Đức Chúa Trời, là Đức Chúa Jê-sus-Christ, đã sống một đời trọn vẹn, vô-tội; vì nếu Ngài bị tội-lỗi vẫn-vương, cai-trị, thì giải-thoát loài người mắc tội sao được? Rồi Ngài đã dâng chính mạng sống của mình bằng cách đổ huyết báu trên Thập-tự-giá, để chuộc tội cho loài người và cho chính các anh em đang đọc bài này đây.

Thí-dụ:

Tôi quá ăn-liều, ban sạch gia-tài, trở nên nghèo-khổ, đói-rách. Anh động lòng thương, bỏ tiền chuộc lại nhà, ruộng, đất của tôi, để tên tôi vào tờ khế rồi trao tờ khế cho tôi. Tôi chỉ cần cầm ơn anh, rồi ký tên vào tờ khế, thì liền trở nên giàu-có như trước. Nhưng nếu tôi không chịu nhận ơn anh, lại xé tờ khế kia đi, thì tôi vẫn phải nghèo-khổ, đói-rách.

Gia-tài mà anh em bán đi tức là linh-hồn qui-báu, hằng còn đời đời của anh em, đã vì phạm tội đủ cách mà phải hư-mất.

Nghèo-khổ, đói-rách tức là địa-vị hiện-tại của linh-hồn loài người. Vì có xa-cách Đức Chúa Trời, là Nguồn Sự Sống, nên linh-hồn chúng ta khô-héo, cay-đắng, sầu-khổ, bị ma-quỉ và tư-dục cai-trị.

Người bạn chuộc lại là Đức Chúa Jê-sus-Christ. Vì Đức Chúa Trời có lòng yêu-thương vô-hạn, nên buộc Ngài phải kiếm cách cứu-vớt loài người. Và vì Đức Chúa Trời có quyền-phép vô-hạn, nên Ngài chắc phải cứu-

vớt được loài người. Chính Đức Chúa Jê-sus-Christ là phương-pháp độc-nhất của Đức Chúa Trời dùng để cứu-chuộc loài người. «Chẳng có sự cứu-rỗi trong đấng nào khác; vì ở dưới trời chẳng có danh nào khác ban cho loài người (ngoài ra danh JÊ-SUS-CHRIST) để chúng ta phải nhờ đó mà được cứu.»

Giá chuộc lại tức là huyết vô-tội của Đức Chúa Jê-sus-Christ đổ ra trên Thập-tự-giá. Sứ-dũ Phao-lô nói rằng: «Chúng ta giảng Christ bị đóng đinh trên cây Thập-tự, là sự người Giu-đa lấy làm gương xấu, dân ngoại cho là đồ-dại; song lẽ, về những người được gọi... thì Đấng Christ là quyền-phép của Đức Chúa Trời và sự khôn-ngan của Đức Chúa Trời.» Huyết của Đức Chúa Jê-sus có thể chuộc mọi tội của mọi người thuộc về mọi nước, trải qua mọi đời. Thật là một quyền-phép vô-cùng kỳ-diệu, có linh-nghiệm vượt quá trí tưởng-tượng của những người thông-sáng hơn hết.

Tờ khế tức là công-ơn cứu-chuộc của Ngài đã hoàn-toàn và được Đức Chúa Trời chứng-nhận, không cần si thêm chút gì nữa. Trước khi Đức

Chúa Jê-sus trút linh-hồn trên cây Thập-tự, thì Ngài phán rằng: «Mọi việc đã được trọn!» Kỳ tên vào tờ khế tức là tin-cậy Đức Chúa Jê-sus-Christ, nhận Ngài làm Cứu-Chúa mình, kể Ngài chịu chết trên cây Thập-tự là vì chính mình ta.

Anh em quả-quyết tin-cậy Ngài, thì trong lòng dạ và đời sống anh em sẽ có những việc lạ-lùng thực-hiện. Gánh tội-lỗi đè nặng anh em bấy lâu sẽ rớt hết; giây tội-lỗi trói-buộc anh em bấy lâu sẽ đứt hết. Thay vì ham-mến tội-lỗi, anh em sẽ gớm-ghét nó, ghét-tỏm nó, chông-cự nó, bất-luận nó xông-hãm anh em bằng hình-trạng nào. Sự vui-mừng, bình-an thanh-sạch và hiền-biết Đức Chúa Trời sẽ tràn-ngập toàn-thân của anh em. Nói tóm lại, anh em bắt đầu hưởng sự sống đời đời của Đức Chúa Trời ban cho, bắt đầu nếm phước lành của Thiên-dâng, là nơi anh em ở đời đời vô-cùng sau khi lìa khỏi đời này.

Anh em hãy tin Đức Chúa Jê-sus-Christ chính lúc này! Bằng không, anh em sẽ bị cực-hình đời đời, chẳng khác chi kẻ xé tờ khế chuộc gia-tài mình.

GƯƠM THẤU HỒN LINH

(Tiếp theo trang 93)

chăm tôi, theo dõi mọi việc xảy ra trong đời tôi, vậy thì sao tôi lại không có thể làm theo lời Phi-e-rơ khuyên-đạy mà «trao mọi-đền lo-lắng mình cho Ngài, vì Ngài hay săn-sóc tôi» (I Phi-e 5: 7)? Mắt Ngài từ trời luôn luôn ngó-xem tôi, thế thì sao tôi lại không thể đồng-thình với tác-giả Thi-thiên mà nói rằng: «Tôi ngược mắt lên hướng cùng Ngài, hỡi Đấng ngự trên các tầng trời» (Thi 123: 1).

Khi mắt tôi nhìn lên gặp mắt Ngài nhìn xuống, thì tư-lòng tôi phát ra một tiếng xưng-hợp để tỏ lòng kính-mến, tin-cậy Cha tôi—«A-ha! Cha!» (Rô 8: 15). «Buổi sáng tôi sẽ dâng lời cầu-nguyện Ngài và ngược mắt lên» (Thi

5: 3—theo một bản khác). «Hỡi Đức Giê-hô-va, xin soi trên chúng tôi sự sáng mặt Ngài» (Thi 4: 6). «Xin hãy... làm cho mặt Chúa sáng chói» (Thi 80: 3, 7, 19).

Mắt anh em hãy ngó chăm Đức Chúa Trời luôn. Chúng ta hãy tìm-kiếm mặt Ngài và sự dẫn-dắt của con mắt Ngài. Chúng ta hãy thành-thực nói rằng: «Mắt kẻ tôi-tớ trông nơi tay ông chủ mình, mắt con đòi trông nơi tay bà chủ mình thế nào, thì mắt chúng tôi ngưỡng-vọng Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng tôi thế ấy» (Thi 123: 2). Hãy cứ tin quyết rằng Đức Chúa Trời thấy tôi để dắt-dưa tôi bất-cứ chỗ nào con đường tôi trải qua.



ĐỨC THÁNH-LINH CẢI-TẠO ĐỜI TÔI

(Làm chứng tại Hội-đồng Thanh-niên Nam-hạt nhóm ở Vĩnh-lang, 5-6 Mars 1944)

TÔI là một trong số anh chị em Thanh-niên đã được dâng cho Chúa từ lúc còn thơ. Tôi đã đi nhà-thờ, đã biết đọc Kinh-Thánh, đọc bài cầu-nguyện, nhóm ban Thanh-niên, dâng tiền cho Chúa, và cũng được Mục-sư làm phép báp-têm cho để vững-ràng trong đức-tin thánh-khiết. Nhưng những điều này không thể đem tôi lên khỏi thế-gian tội-lỗi, vì tôi đã hiểu lầm sự cứu-rỗi bởi giá rất cao của huyết Đấng Christ trên cây Thập-tự.

Tôi cứ đi trong tâm tự-cao, và cho những lễ-nghi bề ngoài đó đủ cho sự cứu linh-hồn tôi, để đòi nơi Đấng Christ một sự cứu không cần đến giá chuộc tội của Ngài. Bởi cứ đó tôi muốn làm đẽo-lành mà không thể được. Tôi cố-gắng làm cho nên trọn- vẹn; nhà tôi gần chợ, nhưng đã hơn ba năm rồi không khi nào tôi để chơn đến cuộc vui hoặc buổi hát nào của thế-gian. Tôi đem lòng tự-cao, mà quên mình là kẻ phải nhờ đền huyết của Chiên Con.

Bởi đó đời tôi đầy sự đau-đớn, khổ-não, tại tôi đi ngoài bàn tay nhơn-tử của Christ. Một hôm tôi bị cảm-đổ đi xem chớp bóng. Đến đó một người bạn tôi hỏi:

—«Anh cũng đi xem chớp bóng nữa sao?»

Đức Thánh-Linh cáo-trách tôi, nhưng tôi cố-cưỡng. Đêm sau tôi đi xem nữa. Vừa đến cửa rạp, tôi gặp một người bạn nữa mà tôi đã cất nghĩa đạo cho, hỏi tôi với một cái cười khinh-nhạo rằng:

—«Đêm trước kéo anh, đêm nay

kéo anh, còn đêm nữa nhè!

Ngay lúc đó tôi đau-khổ lắm, Đức Thánh-Linh tỉnh-thức lòng tôi với tiếng nghiêm-nghị mà êm-ái, làm cho tôi đau-đớn vô-cùng. Tôi tự hối-lắm, về nhà tôi không ngủ đặng, tôi xem nhăm câu 4, đoạn 9, sách Sứ-đồ, và như tiếng đó phán với tôi, chớ không phải với Sau-lơ:

—«Con ôi, con ôi, sao con bắt-bớ ta?»

Ôi! Anh chị em ơi, không chịu phục Chúa tức là bắt-bớ Ngài. Tôi đã đi theo ý riêng và đã hoàn-toàn thất-bại, đem Cứu-Chúa ra cho người nhạo-bàng. Chính tôi đã đứng chung với Chúa mà lại đòi tha Ba-ra-ba để đóng đinh Ngài.

Ôi, sự yêu-thương của Chúa là rộng biết bao, ôi, lòng của tôi bây giờ mới hiểu rõ ràng!

Anh chị em ôi! Tôi đã cầu-nguyện và ngay hôm đó tâm lòng tôi đã dâng cho Chúa; tôi cầu-nguyện bởi lòng hối-cải, không như những lần khác là đọc bài cầu-nguyện nữa. Cho đến hôm nay tôi vẫn nghe tiếng của Chúa còn vang bên tai: «Con ôi, Ta sẽ tha cho con nếu con bằng lòng đầu-phục Ta, dâng hồn-ngũ con để ta đóng đinh vào Thập-tự với Ta.»

Anh chị em ôi! Nếu tôi đã qua đời trước, chắc-chắn phải mang sự đau-đớn đời đời mà thôi. Tôi ngợi-khen Chúa, và xin anh chị em cũng đồng hát với tôi: «A-lê-lu-gia!» vì Ngài vẫn yêu tôi, ban Đức Thánh-Linh thay-đổi lòng tôi. — Trần-quang-Hai, Thokỳ Ban Thanh-niên, Quê-son.

HỘP THƠ

Số tiền của các độc-giá T. K. B. năm 1944 đã trả như sau đây :

Các ông: D-t-Ấp 40.00, Âu-t-Bình 50.00, Ng-x-Ba 22.00, Tr-v-Bi 75.00, Biaconi 15.00, Ng-kh-Cường 3.00, L-kh-Chấn 31.00, L-v-Chú 27.00, Tr-v-Chương 75.00, Vũ-đ-Chính 30.00, L-x-Cần 3.00, L-v-Cung 36.00, Ph-th-Du 3.00, L-v-Điền 13.00, Đỗ-v-Đê 28.50, Ng-Đằng 25.00, L-t-Đặng 27.00, Đ-nh-Đảo 6.00, Tr-v-Hảo 156.00, Tr-nh-Hối 6.00, L-bưu 9.00, Ng-v-Huê 3.00, Ông-v-Huyền 19.00, Ng-x-Hảo 21.00, Ph-x-Kiểm 45.00, Đ-v-Khánh 12.00, Ng-h-Khánh 12.00, Đ-v-Lương 3.00, Tr-d-Lan 15.00, L-kh-Lan 36.00, Trà Long 100.00, Ng-t-Lộc 99.00, Bùi-lấn-Lộc 6.00, Ph-Lang 6.00, Ng-Linh 17.00, Chu kh-Lộc 33.00, V-Mộng 9.00, L-v-Mỹ 24.00, Ng-th-Mác 3.00, Tran-Mèo 40.00, Tr-Mai 9.00, Ph-v-Miền 30.00, Ng-b-Mưu 3.00, Ng-th-Mân 12.00, Đ-th-Mưu 18.00, Đ-v-Miền 50.00, H. T. L. Mỹ-an 6.00, L-v-Nên 33.00, Tr-v-Nghĩa 105.00, L-k-Ngân 6.00, Ng-x-Nương 27.00, H-t-Nhật 30.00, Ph-v-Năm 45.00, Ng-h-Nương 45.00, Ng-v-Nhung 74.00, Ng-v-Nhung 28.55, H-v-Ngà 30.00, Ng-th-Nhông 3.00, Ng-d-Nhân 3.00, Tô-Nho 20.00, L-v-Phôi 21.00, Ng-h-Phước 30.00, Ng-v-Phân 15.00, Ng-v-Phú 57.00, Đ-h-Phỷ 60.00, H-k-Phúc 18.00, Ph-v-Phô 3.00, Hà-h-Quang (Hải-phong) 36.00, Ng-v-Quảng (Phủ-thọ) 6.00, Quảng (Gia-thường) 3.00, Tr-th-Quang 60.00, H. T. L. Quới-sơn 9.00, Kim-Sơn 6.00, Ng-th-Sỹ 27.00, Ng-v-Sáng 18.00, Đ-t-Soạn 9.00, H. T. L. Sudec 24.00, Đ-t-Thông 41.00, Ng-v-Thanh 18.00, Đ-Thức 6.00, Ng-ng-Tỷ 3.00, Ng-v-Thái 9.00, H-v-Tử 36.00, H-Tiền 27.00, L-d-Tổ 30.00, Đ-d-Thống 9.00, B-x-Tho 18.00, Tr-v-Tùng 3.00, Ng-t-Pháp 3.00, Tr-t-Tuoc 46.00, Ng-l-Thiện 33.00, Tr-Tùng 6.00, Ng-v-Thin 39.00, Ng-v-Trình 30.00, L-v-Thực 20.40, Ph-x-Tin 15.00, V-v-Tranh 3.00, Ng-Thông 36.00, Ph-h-Trực 6.00, L-kh-Tương 33.00, Ph-v-Thần 24.00, Đ-ng-Thường 3.00, Ng-v-Trầm 20.00, Ng-h-Trình 6.00, Ng-v-Thơ 12.00, V-th-Thời 21.00, H. T. L. Cầm-thơ 24.00, Ng-v-Tống 21.00, Ng-v-Tôi 6.00, Ng-v-Tửu 15.00, H. T. L. Thanh-lợi 30.00, H-tr-Vân 72.00, Ng-x-Vọng 4.00, Ng-v-Xuyến 99.00. (Còn tiếp)

Ai đã trả tiền mà chưa thấy đăng ở đây xin cho biết. Gửi tiền mua Kinh-Thánh và sách Muller mà gửi chung vào mandat mua T. K. B. và sách Nhà-in thì không đăng ở đây.



Số tiền các qui-vị mua sách Nhà-in đã trả như sau đây :

Các ông: Ông-v-Huyền 18.50, Ng-x-Hảo 15.00, V-t-Hạnh 15.00, Ph-v-Thịnh 9.00, Ng-m-Trị 30.00, Tr-v-Chiêu 1.40, Ng-l-Thiện 6.10, Ng-v-Thin 20.00, Ng-v-Phú 8.00, Ng-v-Thin 27.50, Ph-v-Thư 5.00, Ng-v-Thin 33.00, H-t-Nhật 20.00, Lê-kh-Chấn 30.00, H-d-Tử 30.50, H-Tiền 10.00, Đ-ph-Giới 150.00, Tr-Mai 5.00, V-Mộng 3.00, L-ng-Anh 28.00, Sang 5.00, Tr-th-Tân 20.00, Tr-v-Đê 2.00, bán giấy vụn 589.40, Mai 5.00, Hòn 5.00, Tranh et Nền 10.00, T-t-Thủy 400.00, Ng-x-Điền 5.00, Ng-v-Phú 10.10, L-v-Thực 5.00, Ng-l-Thiện 15.00, Ng-v-Tôi 10.00. (Còn tiếp)

THÀNH-THƠ CÔNG-HỘI

N° 2, Rue Bourret, Hanoi

Vì vật-liệu và nhơn-công tăng-giá, Thành-Thơ Công-Hội hất-đắc-dĩ cũng phải tăng giá Kinh-Thánh như dưới:

✓ KINH-THÀNH TÂN CỤU-UỚC 1 quyển . . . 6500
 — TÂN-UỚC BIA GIẤY 1 quyển . . . 1.00

Thư-từ và tiền-bạc, xin gửi cho: Ông Tôn-thất-Thủy, Thành-Thơ Công Hội N° 2, Bourret, Hanoi.

*Các thư sách được dịch bằng tiếng Việt từ hàng chữ in
Không gởi sách theo hình thức này qua bưu điện*

JESUS Ở NA-XA-RÊT

1 quyển 0.65 10 quyển 4.50 100 quyển 32.00

VIỆC ĐÁU NHỨT

10 quyển 1.70 100 quyển 15.00

GỖ LƯỚI SA-BÁT I và II

10 quyển 1.20 100 quyển 10.00

SỐNG HAY CHẾT

10 quyển 3.20 100 quyển 26.00

NGỌN ĐUỐC SOI ĐÊM

10 quyển 3.20 100 quyển 26.00

GIẢI-NGHĨA SÁNG-THỂ KỶ I và II

1 quyển 1.10

GIẢI-NGHĨA LÊ-VI KỶ

1 quyển 1.10

GIẢI-NGHĨA RÔ-MA

1 quyển 1.30

GIẢI-NGHĨA ĐA-NI-ÊN

1 quyển 1.30

Các thư sách tập tác phẩm

10 NHẬT MÀ MỖI NHẬT 10.000 quyển

THẾ-GIỚI ĐI ĐÂU? 10.000

THƠ THANH NHỎ 2.000

TRANG MÌNH LÀM 5.000

CHẠO - LÀ - ĐÁP 3.000

THƠ THANH NIÊN ĐƠN 1.000

THẾ-GIỚI CỎ ĐÂY CHỖN VỚI ĐÊ 5.000

PHƯỚC-ÂM YẾU-CHI 1.000

*Thư từ và tiền bạc xin gởi cho: Ông Mục sư Trầm-vân-Đệ,
châu ty Nhà in số 1 Phố Nguyễn Trãi - Hà-nội*

Autorisation: publication avec autorisation n° 211 du 14 Décembre 1941,
Imp. Nguyễn-Trãi, 1 Bê Nguyễn Trãi, Hanoi. Le Gérant: Trầm-vân-Đệ.
Tirage exemplaires